

Phụ-nữ Tân-văn

DEPT. LEGAL
INDOCHINE
Nº 14001

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà.
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.

TÒA BÁO
(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
Nº 42 - Rue Catinat - Nº 42
SAIGON



VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54 & 56 đường Pellerin SAIGON Chi nhánh: VINH LONG

Điện-thép nội số 748

Tên đầy thép tắt: CRÉDITANA

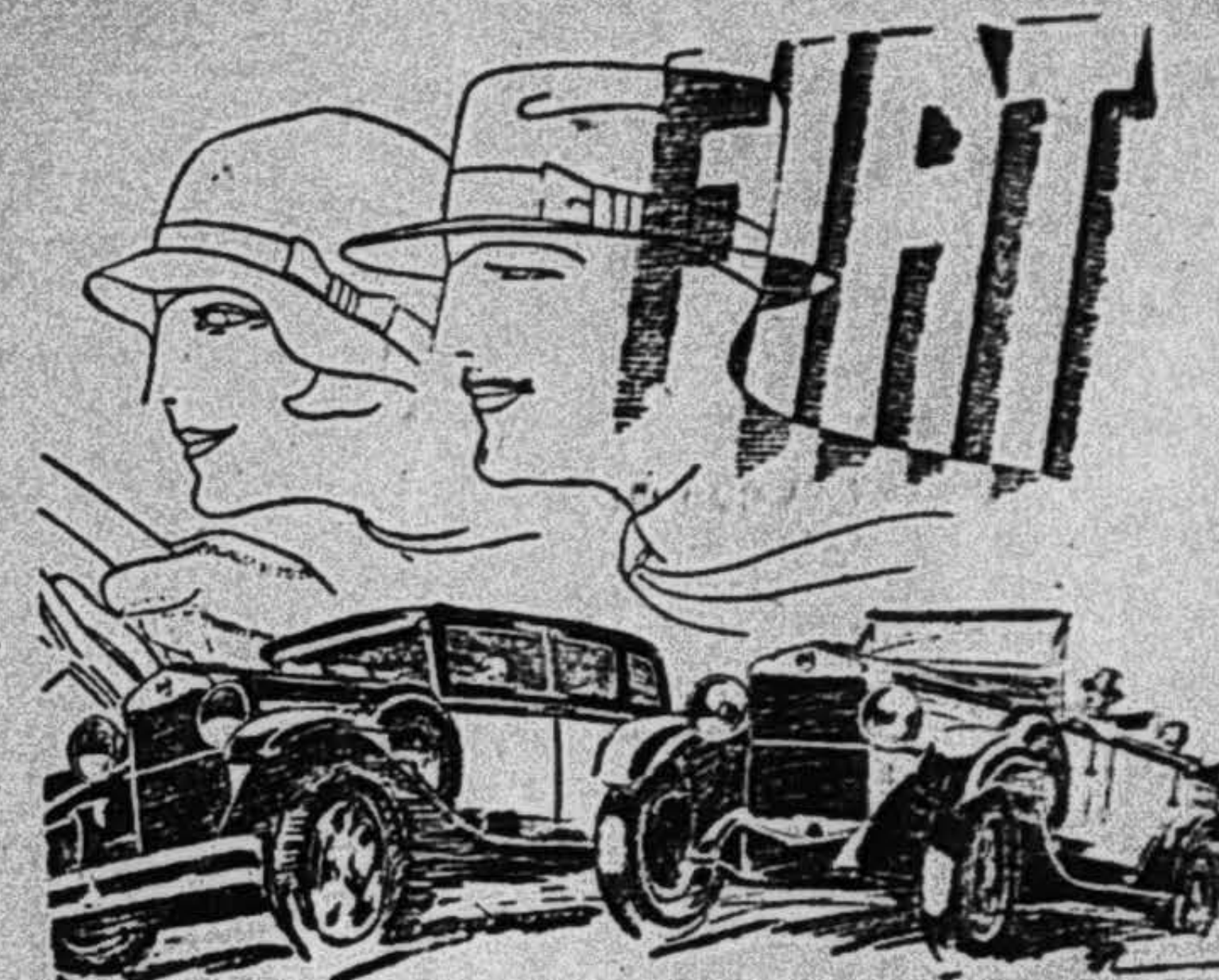
— Nhận lãnh tiền gửi không hạn kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.
— Nhận lãnh tiền gửi vô số « TIẾT-KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 5 phần trăm (5%) mỗi năm. Số này để cho người tiền tặn. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.
— Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là « Dépôts Fines » cho lời 6 phần trăm (6%) mỗi năm, nếu gửi một năm trọn. Khi hũu sự xin rút ra trước hạn kỳ cũng được, nhưng mà tiền lời lãnh 4 phần trăm (4%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn kỳ vậy. Tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra.
— Mua bán Ngân-phieu (chèques) và lãnh gửi tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây thép.
— Lãnh trả bạc tháng cho học-sanh Annam đương du học bên Tây.
— Cho vay đúng giúp học-sanh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin qui Đồng-bào đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-hàng).
— Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo chứng hiện tại đó.
— Cho vay ở ngoại-quốc về hàng hóa nhập cũng.
Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đồng-bào biết rõ về công việc Nhà băng hay là hàng buôn
HUYNH-DINH-KHIEU, Danh dự Hội-trưởng.
TRAN-TRINH-TRACH, Phó Danh-dự Hội-trưởng.
TRUONG-TAN-VI, Chánh Hội-trưởng Ban Trị-sự.
NGUYEN-TAN-VAN, Quản-lý Hành-sự.
NGO-TRUNG-TINH, Docteur TRAN-NUU-LAN, P. NGUYEN-VAN-THOM, NGUYEN-HUU-DO và VO-HA-TRI, Quản-lý.

Pháp-định Tổng-ly P. LÊ-VĂN-GỒNG

Xe hiệu FIAT

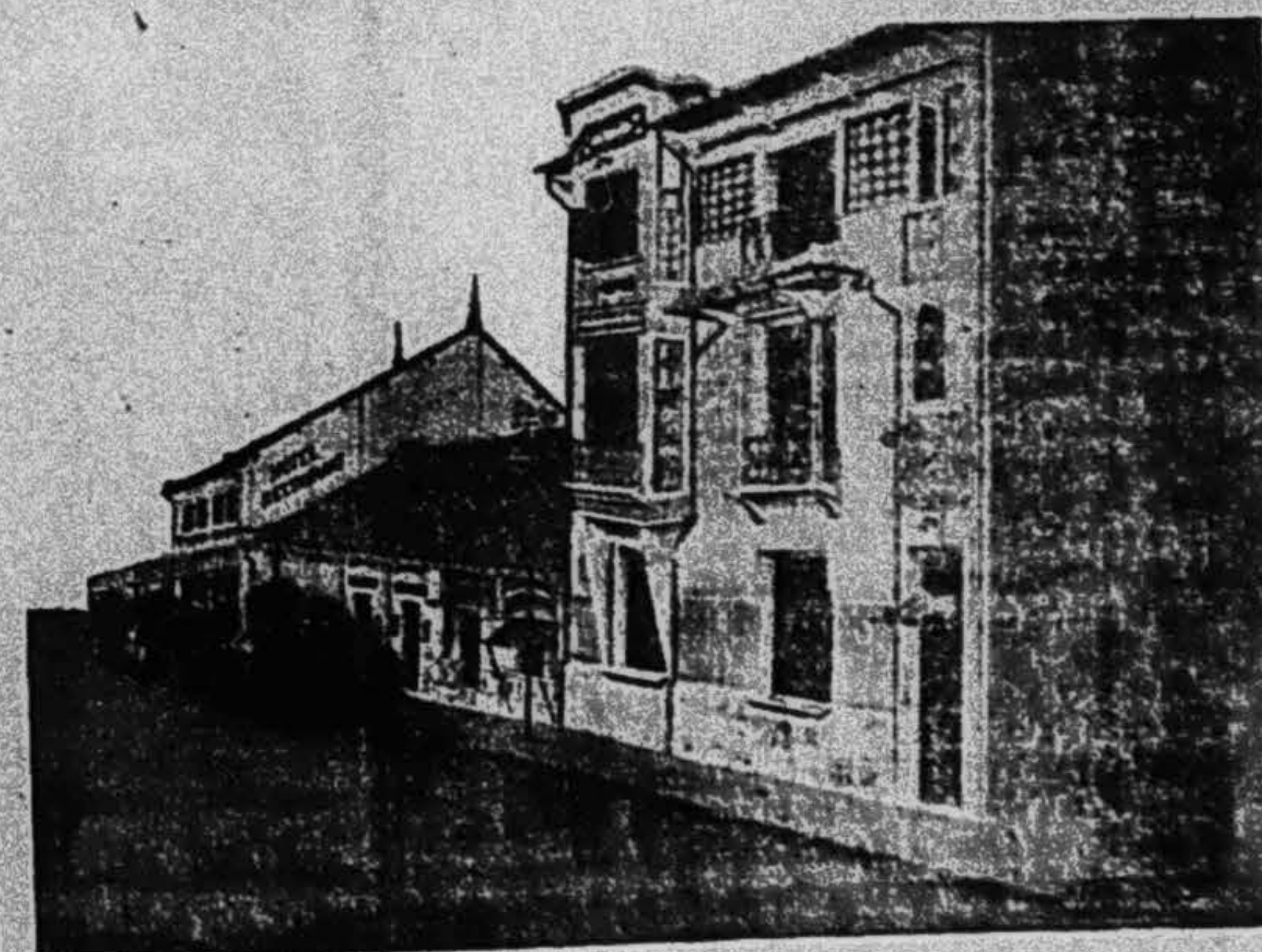
Tốt
Lịch-sử
Xinh đẹp

hơn hết các xe khác.
Rất nhiều kiểu mới
bày tại hàng.
Mời quý vị ghé lại coi giá.



Hãng xe hơi FIAT, 62 đường Testard, Tél. 177
(có đủ đồ phụ tùng)
Hãng BRUN, đường Charner SAIGON
Hãng ASTELLO PNOM-PENH
Hãng AVIAT HANOI
và Hãng Sté INDUSTRIELLE D'INDOCHINE

Quý khách đến Cán-thơ xin ghé lại
TRUNG-CHÂU LỬ-QUÁN
là nhà ngủ lịch-sử nhứt miền Hậu-Giang



Sách hữu ích
nên xem:

Phép biên-chép sổ sách
buôn-bán

Sách dạy tóm cách làm
nhà, mỗi cuốn 0\$50

Sách « Nữ-Huấn »
mỗi cuốn 0\$40

« Khuyến-Sĩ Ca »
mỗi cuốn 0\$25

Xin do nhà-in An-Hà
(Cán-thơ)

DẦU KIM-HUẾ

Huile extra fine pour la chevelure

KÍNH CAO ĐỒNG BẢO

Bổa hiệu mới phát minh được một thứ dầu xức
tóc thiệt tốt, lấy hiệu là Dầu Kim-Huế.

Dầu này mùi rất thơm, nước rất mịn, xức lên thì
được mát da đầu, cong tóc dịu mềm mượt láng
dễ bới. Dùng dầu này thường thì đầu không có gàu
tóc không hề rụng mà lại mau ra.

Khắp Lục-Châu, qui bà qui cô, ai đã dùng dầu
này rồi thì đều cả tiếng khen ngợi: Thậ là một hiệu
dầu thương hảo hạng xưa nay chưa có hiệu nào bằng.

Dầu này đựng vào ve một góc tám litre (nhiều
hơn dầu các nước họ đựng vào ve một góc mười litre)
đán nhãn mỹ-nhơn cầm bó hoa để trong hộp giấy
cầm-thạch tím xem rất đẹp. Giá mỗi hộp chỉ bán
có 0\$60, thật rẻ, dùng rất lợi.

Vậy ai ai cũng nên mua lấy mà dùng cho biết cái
món quý để điểm-trang trong đời văn-minh. Khắp
cửa hàng đều có bán

Làm tại: Đình-Dẫn Dược Phòng
155 bis Charles Thomson -- CHOLON

SOIERIES

Nguyễn-Đức-Nhuận

42, Rue Catinat, — Saigon

Ô trâu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.

Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải
hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhứt-Bồn.

Lưới tàn ong thứ trơn và thứ
có bông đẹp lắm.

Nỉ mỏng đen mượt như nhung
dễ may áo dài.

Mền gấm tốt may sẵn
cho các ông lão bà lão dưỡng già.

Tờ mua Báo

Tôi gửi theo đây một cái mandat số bạc là ⁽¹⁾ _____

đặng trả tiền mua ⁽²⁾ _____ PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

kể từ ngày ⁽³⁾ _____ Chỗ ký tên :

TÊN VÀ CHỖ Ở :

- (1) Số bạc là mấy đồng.
 (2) Mua một năm, hoặc 6 tháng hay là 3 tháng.
 (3) Kể từ ngày hạn báo cũ mãn.

MỚI RA ĐỜI

Qui ông Điền chủ, Nghiệp-chủ, Thương-gia, Hương-chức thường hay làm các thứ giấy tờ nầy kia thì nên mua một cuốn:

TỪ-HÀN BỒN-QUỐC

của ông LE-QUANG-GIÁP

Cựu Đại-thơ Nô te đã dày công soạn ra. Trong cuốn sách này có đủ kiểu thơ từ, đơn trọng từ, chúc hăm về hôn-phận làm làng, từ có, từ muốn từ mua bán, bán ruộng, từ tự thuận, từ giao kèo, từ tổng-chi, từ hội hôn-tộc, từ tương phân, từ thuận phân gia tài, từ di-chức, từ giao quyền cho người khác, từ vay, từ thực ruộng, vườn đất, từ chuyển thực, v. v. Nói tóm lại thì cuốn sách này là một người ký-lục giới, thông thạo việc hình, việc hộ, việc bố biến làm các thứ giấy tờ gì đều làm đặng đúng theo pháp luật.

Sách dày hơn 200 trang, bìa cứng, giá bán 1\$20 một cuốn, xin do nơi nhà in và nhà bán sách J. Nguyễn Văn-Việt, 88-87 rue d'Ormay Saigon.

Nota — Mua sĩ về bán lại từ 10 cuốn sắp lên huê hồng 40 l. So 1., từ 50 cuốn sắp lên huê hồng 40 l.

THANG-LONG

20, rue Sabourain -- SAIGON

NÓN CASQUE
 TRANH THÊU
 GỖI THÊU
 GHÉ XÍCH ĐU
 GHÉ THONET
 GIÀY ĐÀN ĐÀ
 KHĂN CHOÀNG
 NÓN ÁO CON NÍT
 DẦU TỪ-ĐI
 PHIMA PHIMA

20, rue Sabourain -- SAIGON
 THANG - LONG

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho :
M^r NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
 CHỦ-NHIỆM
 42, Rue Catinat -- SAIGON
 TÉLÉPHONE N° 566

SÁNG-LẬP
M^{me} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
 N° 71 -- 25 SEPTEMBRE 1930

Giá Báo :
 Một năm 6\$00 -- Sáu tháng 3\$50
 Ba tháng 1\$80
 Mua báo phải trả tiền trước
 Adresse Télég. : PHUNUTANVAN-SAIGON

MỤC LỤC

- | | |
|-------------------------------|----------------------------|
| 1° Có học phải có làm. | 9° Hài đàm : Cũng vậy. |
| 2° Ý-kiến đối với Thời-sự. | 10° Một thiếu-niên tài-tử. |
| 3° Mời Phan-Khôi tiên-sanh... | 11° Câu chuyện mỗi tuần. |
| 4° Một bài học cho chị em ta. | 12° Bức thơ gửi sang Pháp. |
| 5° Đàn bà Mọi. (tiếp theo) | 13° Văn-Uiển. |
| 6° Khoa-học thực hành. | 14° Việc trong nước. |
| 7° Cuộc bày tranh mỹ-thuật. | 15° Mảnh trăng thu. |
| 8° Phép làm văn. | 16° Phấn-nhi-dồng. |

CÓ HỌC PHẢI CÓ LÀM

Các cô giáo ngoài Bắc với văn-đề soạn sách

Trong một kỳ trước, tôi trả lời cô Lê-thị-Đầu về việc soạn sách, in sách, nói những việc làm dễ dàng, chủ-y tôi mong rằng : có thể giúp cho sự thật được ngay. Vậy nếu trong nữ-giáo-giới có được nhiều người để tâm đến việc soạn sách nầy, đem thêm ý-kiến, bàn lên báo-chương, để bổ-chánh những điều mà tôi tình chưa được trọn, rồi nơn đó có người thiết-hành ngay, thì lo gì việc soạn sách lại không mau có kết-quả.

Cứ lời cô Lê-thị-Đầu nói, thì trong Nam có mấy cô giáo có chí giúp đời, muốn dịch hoặc chép các chuyện văn về luân-lý, lịch-sử. Có Đầu lại hứa : « Sẽ bàn thêm về những sách theo chương-trình dễ dặt, dễ hiểu, dễ dăng cho mấy nhà nữ-giáo đủ tài đủ chí... » Xét những lời ấy, có thể đoán được rằng : chẳng sớm thì chầy, các cô giáo trong Nam, tất sẽ có cô soạn ra sách mà xuất-bản vậy. Việc soạn sách mà các bạn nữ-giáo trong Nam đã có người nghĩ tới, thì các bạn nữ-giáo ngoài Bắc cũng phải biết nghĩ tới ; các cô giáo trong Nam sẽ có cô ra tay làm

thì các cô giáo ngoài Bắc cũng nên góp sức cùng làm mới đặng.

Cứ lấy công-lý mà nói, thì sanh chung một nước, không nên phân-bì kẻ Bắc với người Nam. Phàm việc gì hay, mà riêng người Nam làm hoặc chỉ người Bắc làm, cũng đều là việc vô-vang chung cho người cùng giống Việt-Nam ; chỉ nên cùng mừng mà không nên riêng thẹn thì mới là phải. Song cứ lấy thường-tình mà nói, thì ai đã là người có chút tư-tưởng, trông thấy những việc có ích của nữ-giới trong Nam, và trong Trung đã làm trong mấy năm nay, cũng không thể không phân-nan cho nữ-giới ngoài Bắc : ít người chịu nghĩ đến đường công-ích ! Thiết vậy, Nữ-lưu thơ-quán ở trong Nam năm trước do nhiệt-thành của nữ-lưu mà dựng nên ; Nữ-công học-hội ở Huế do nghị-lực của nữ-lưu mà thành-lập. Nữ-giới ngoài Bắc đã làm nên được những công việc ấy chưa ?

Thôi, nhưng đó là việc chung của đoàn-thể nữ-lưu, không phải là việc riêng của các nhà nữ-

giáo. Vậy thì không cần phải nói chi nhiều. Nay chỉ xin nói ngay đến việc soạn sách này, là việc tôi bàn cùng các cô giáo trong Nam, và lại mong cả ở các cô giáo ngoài Bắc.

Bài trước, tôi đã nói rõ: các cô giáo ngoài Bắc phần nhiều có thì giờ rảnh việc hơn các cô giáo trong Nam, lại cũng có thể bỏ một môn tiền nho nhỏ ra mà mượn in sách được. Đây không cần phải nhắc lại, chỉ xin nói thêm về cái học-lực của các cô đối với việc soạn sách giáo-khoa là việc có thể làm được, không nên thờ-ơ lười-dạm mà thôi.

Các cô giáo ngoài Bắc không như phần nhiều những cô trong Nam: đi học lấy bằng-cấp để lấy tiếng rồi không đi dạy học đâu. Phần nhiều có giáo ngoài Bắc bảy giờ, do trường nữ-sư-phạm xuất-thân, có bằng trung-học cả. Lại cũng có nhiều cô đã tốt nghiệp ở ban Cao-dẳng sư-phạm mà ra làm nữ-giáo-sư nữa. Lấy cái sức học của các cô, mà ép phải soạn ra những sách thuộc về triết-lý cao-xa, học-thuật to-tát để dạy cho toàn thể quốc dân, các cô chớ không làm nổi, thì tôi đây cũng đành không dám cãi; chớ còn như mấy quyển giáo-khoa để dạy về lớp sơ-dẳng trở xuống, thì thiết tưởng vào tay những người như các cô đã đậu bằng trung-học trở lên, đã từng dạy học trong lớp, đã từng soạn bài hằng ngày, đã từng biết lựa câu hỏi; lại từng biết dạy trẻ đặt câu dùng tiếng, thì còn có khó gì mà không soạn xong!

Hướng chi như hai quyển « Tập-đọc » và « Thực-đọc-khóa » mà tôi đã nói trong bài trước, lại là những quyển có thể lựa trích nhiều bài ở trong các sách được, còn soạn thêm, dịch thêm và cách xếp đặt, thì cũng chẳng khó gì. Nếu quả không ai chịu để tâm mà soạn đến, thì thiệt chỉ vì không ai chịu để tâm mà soạn đến, và chỉ vì không chịu dụng-công đó mà thôi. Sức học có thể làm nổi mà không chịu dụng-công, ấy tức là phụ với cái học của mình vậy.

Nói đến việc làm sách, các nhà nữ-giáo thường không chịu rằng mình không dụng-công, mà thường lại hay nói khiêm rằng mình vô-tài, xin để nhường các bạn nữ-tài khác! Vậy nữ-tài ngoài Bắc, bây giờ có những ai? Mở các báo, chỉ quốc-ngữ ra mà xem: Hàng ngày thấy tiếng « Oanh vàng thỏ-thể », thấy lời « Nhân bạn quân thoa »; này văn tình của « Trương-Phổ », kia văn dịch của « M. K. » (?), hết nữ-sĩ này bàn suông, lại nữ-sĩ kia thơ-thần, rút lại chỉ toàn là những nhà nữ-sĩ: giấu cái tên thật mà công-bố văn-chương, chớ chưa thấy một ai chịu đứng rõ tên thật mà làm ra cuốn sách! Như vậy thì những nhà nữ-tài ấy, đã gọi

là có chút công gì với nền văn-học được chưa?

Hiện nay, cái nền văn-học của ta còn dương ở vào buổi mới gây dựng, mà về phái phụ-nữ, thiệt chưa thấy có mấy người giúp vào công việc gây dựng đó được một chút nào. Vậy trong nữ-giới nếu đột-nhiên có người nghĩ tới việc học mà đứng lên soạn ra sách vở, thì thiết-tưởng chẳng cứ là sách giáo-khoa, dầu là văn, là chuyện, mà ý-nghĩa chánh-dáng, lời lẽ dễ nghe, xã-hội tất-nhiên là sẽ hoan-nginh và tưởng-lệ cả; chỉ trừ ra những thơ ca phù-phiếm, những tiểu-thuyết dâm-dăng, thì mới không ai ham chuộng đến mà thôi.

Ồi! Soạn lấy cuốn sách để sửa đổi phong-hóa, bồi-ich cho cả nhơn-quần xã-hội, thì thiệt là công việc nặng-nề, khó-khăn, ngay bên nam-giới ngày nay cũng khó lòng mà có ai làm nổi; huống chi lại mong về bên nữ-giới được sao? Thế nhưng, các sách, các chuyện, thuộc về phổ-thông trí-thức thì phạm người nữ-tài mà chịu dụng-công, chắc sẽ có thể làm được; các sách giáo-khoa theo về trình-độ sơ-dẳng thì phạm nhà nữ-giáo mà chịu dụng-công, chắc sẽ có thể soạn xong. Làm sách mà để giúp đời, dầu nhiều, dầu ít, cũng gọi là có công với đời được vậy.

NgẫuTri

Đình-ninh xin dặn mấy điều

Bồn báo đã nhiều lần cần bạch về lệ mua báo xin trả tiền trước. Vậy mà lâu nay mỗi ngày còn tiếp đặng rất nhiều thư báo gửi báo mà không có mandat gửi theo. Có vị nói vì ở xa nhà thơ, xin gửi báo trước, rồi ít ngày hoặc ít tháng có dịp sẽ gửi mandat sau; có vị thì nói sẽ tiếp được và số báo sẽ gửi mandat văn vắn....

Xin nhắc lại để các Ngài lượng cho, chúng tôi thiệt là cực chẳng đã mà phải lập ra cái lệ đó. vì không vậy thì báo không thể sống được.

Một vị độc-giả thiếu 6\$00 thì không đáng là bao thiệt, song nếu cả ngàn vị thiếu thì số tiền đã lên tới 6000\$00 rồi, nhà báo lấy đâu mà chi dụng. Vậy từ đây xin quý-vị có lòng yêu bồn-báo muốn mua xem thì khi gửi thư mua, xin nhớ gửi mandat theo thư; ấy là điều cần nhất.

Quý vị hạn báo đã mãn, xin nhớ mua tiếp ngay cho khỏi gián đoạn.

Ở trương 4 có in sẵn giấy mua báo để quý vị dùng cho tiện. P. N. T. V.



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Cổ-dòng tức là chủ hội

Trong kỳ trước, nói về vấn-đề lập hội, kết xã là cần-dùng cho xứ ta lúc này, để mở mang các công-cuộc kinh-dinh to lớn, song bấy lâu có nhiều hội mới lập ra là bề bề, bề phần nhiều chỉ là tại những người chủ-trương có lòng gian-tham và cũng tại cổ-dòng không chịu hoặc không biết để ý đến món tiền của mình hùn và công-việc của hội; thành ra những hội-xã ở nước mình trách sao chẳng chưa lập đã tan, mới thành là đồ!

Chúng tôi chưa nói hết ý của chúng tôi.

Cổ-dòng là gì?

Tức là những người có tiền bỏ ra hùn-hiệp lại, lập thành cái hội, giao cho một người hay là một ban trị-sự chủ-trương các công-việc. Vậy cứ lấy lệ thường mà xét, thì một người hay là một ban trị-sự đó, do các cổ-dòng gửi ra để làm công-việc; chọn người nên hay hư, việc hội suy hay thành, vận mạng hội đều nằm ở tay cổ-dòng. Chúng tôi muốn nói rằng cổ-dòng chính là chủ hội.

Nói rằng cổ-dòng là chủ hội là nghĩa như vậy:

Nếu cổ-dòng bỏ tiền ra hùn, lại coi như là việc đóng góp mà chơi, không cần thiết gì tới, không chịu lo rằng món tiền của mình — dầu ít cũng vậy — còn hay mất, lỗ hay lời, nếu ai cũng như thế cả, thì nguy cho hội.

Nếu chỉ biết bỏ tiền ra, chớ không để tâm đến công-việc hội, cũng nguy cho hội.

Nếu chọn người thay mặt mình mà không có tài năng, hay là phải người gian-tham, thì nguy cho hội.

Nếu không trông nom, cứ để cho người chủ-trương gian-tham ăn cắp, mà mình không nói ra, cũng nguy cho hội.

Kể sơ những lẽ đó, đã đủ bày tỏ ra rằng cổ-dòng đối với hội, có trách-nhiệm chung, có phận sự lớn, chớ không phải bỏ thì ra một món tiền, rồi thấy kệ mắt còn, chẳng nói gì tới mà được đâu. Cổ-dòng, ngày thường phải chú ý đến công việc hội luôn, mà đến ngày hội lại phải bàn tính thiệt

hơn, xem xét sổ sách, không nên tới đó ngồi nghe rồi về.

Bởi vậy, nếu một hội mà gặp viên quản-lý gian tham, khuất khúc, ăn cắp, làm xằng, ví dụ như hội có vốn ít mà làm liều những việc quá sức, hay là thấy hội lời, mà đòi ăn đầu nẩy, xèo đầu kia vào cho mình; gặp viên quản-lý hội nào như vậy, thì cổ-dòng phải xúm nhau mà chất-vấn. Chất-vấn một viên quản-lý gian tham, ăn-cắp, tức là cứu cho cả vận-mạng của hội; cổ-dòng không nên vì lẽ gì mà do dự hết.

Người mình tưởng nói như vậy: « Bây giờ mình mới lập hội hàng, theo chơn nổi gót với người ta, thì mỗi việc thế nào xong thì thôi, nếu làm ra e bứt dây động rừng, để đến đời xã hội, thì chắc phải mang xấu với người ngoại-quốc lắm. » Nói vậy vẫn phải, song làm mỗi việc, thì là đừng làm, nếu làm mà ai nấy đều giữ cái tư-tưởng « sao đó cũng được » hay là « thế nào cũng xong » như vậy thì nguy-hiểm và vô ích lắm.....

(Tòa kiểm duyệt bỏ một đoạn)

Mong sao có nhiều trường

tư cho Phụ-nữ.—

Năm mươi năm trước, các trường nữ-học ở nhà nước lập ra, trường nào cũng vậy, bàn ghế còn rộng thênh thang, nhiều lớp chỉ có ba người ngồi một bàn, có lớp lại bỏ trống ba bốn bàn,

chẳng có ai ngồi, cái lúc ấy là lúc nữ-học mới mở mang, cho nên đi học còn ít người, nhà trường dư nhiều chỗ như thế.

Bây giờ giờ đây, không phải vậy nữa đâu.

Ngày tựu trường 15 Septembre mới rồi, chúng tôi thấy các trường nữ-học, đều chen chúc nhau. Đến đời từ những trường như Nữ-học-đường Sainte-Enfance, cho tới mấy trường tư của mấy bà đầm lập ra ở Saigon và Cholon, chẳng có một trường nào là dư chỗ ngồi. Các cô thật là nô-nức đi học, phải giành nhau chỗ ngồi trong nhà trường, còn hơn là các ông hương-chức giành nhau chức-phận trong nhà việc hay là những người giành nhau ra Hội-dồng. Muốn vào học, trường nào cũng vậy, phải làm đơn xin, ít nữa là một hai tháng trước, hình như làm Commande trước, thì đến ngày tựu trường, mới có chỗ học. Ai tưởng rằng trường nữ-học ngày nay cũng rộng rãi, sự xin vào cũng dễ dàng như mấy năm trước, mà để thủng thính cận ngày tựu-trường mới xin, thì vào trường nào bà đốc cũng chỉ vào lớp mà nói: « Lớp nào trước kia chỉ có 40 trò là đầy, mà bây giờ tới 48 trò rồi. » Cái đơn xin học, nộp ở trường nào. — mà có mấy trường ở đâu! — cũng bị trả về; thiệt trường nào cũng hết chỗ.

Tội nghiệp, có mấy cô giáo, chúng tôi quen, đương đi dạy học, mà năm nay xin nghỉ, để xin vào Nữ-học-đường học thêm; thế mà tới Nữ-

học-đường hết chỗ; tới Sainte Enfance chật rồi; tới trường đầm, không nhận; cũng kể quá mới chạy lại mấy cái trường tư của đầm lập ra ở Cholon và Saigon, cũng hết ráo cả chỗ. Thành ra bây giờ mấy cô ấy bơ vơ: chỗ dạy thì đã xin nghỉ rồi, học thêm thì đâu có chỗ?

Đại-khai những cô chậm chạp lỡ bước, mà không có chỗ, còn nhiều lắm. Thiệt gì có bác ở xa đem con lên Saigon xin học, phải đem trở về.

Coi cái quang-cảnh tựu trường năm nay, chúng tôi thấy rằng bây giờ phụ-nữ ta ham học lắm. Ham học mà không có trường học; thì việc đời còn có gì đáng thương hơn nữa. Trường công-học mở ra, không đủ tiếp rước chị em nữa, thì việc mở tư-học cho đàn-bà, thật là việc gấp nên giải-quyết.

Về bên Nam-học, ta thấy trường tư mở ra đã nhiều, mà bao nhiêu cũng vẫn còn thiếu; Nữ-học cũng gần đến cái lúc như vậy rồi, nếu bây giờ ai mở trường tư cho đàn-bà, ví dụ như là Như-Vân học-đường ở Cần-thơ, thì thật là đứng theo cơ-hội và chắc ai cũng hoan-ngiến lắm.

Ở Saigon này mà chưa có một trường tư nữ-học nào lập ra, thật là một sự khuyết-diếm lắm. Mong rằng ai có lòng về việc nữ-học, đừng nên bỏ qua cái việc lắm, rất hợp thời, rất có ích đó.

MỜI PHẠM-KHÔI TIỀN-SANH

trở về nhà học của ta mà nói chuyện

TRẦN-TRỌNG-KIM

Trước khi Phan tiền-sanh mời tôi đến nhà cô Logique (gọi là cô, vì Logique ở bên Tây là người đàn bà), để nói chuyện với Khổng-tử và Mạnh-tử, tiền-sanh có viết một bài cảnh cáo các nhà mà tiền-sanh gọi là Học-phiệt. Trong bài ấy tiền-sanh trách những người Nho-học có cái thái-độ lãnh đạm đối với Khổng-giáo, tôi lấy làm phục lắm. Mấy lời tiền-sanh trích ở bài tiền-sanh đã đăng trong báo Thần-Chung ra, thì bây giờ tôi mới biết, mà thật là đúng với cái bình-tinh của các nhà Nho-học ở nước ta. Thường tôi vẫn lấy điều ấy làm phân-lâm. Thế mới biết cái học của mình xưa nay thiên-cận, đến nỗi không có chút gì thấm-thía vào đến tủy não cả.

Song trong bài ấy có điều Phan tiền-sanh nói về cái thái-độ của những người Học-phiệt, thì không được đủ lẽ, là vì tiền-sanh chỉ trách những người ấy khinh người ai nói gì cũng làm thinh, không thêm đáp lại. Nhưng tiền-sanh không xét từ xưa đến nay đã có mấy ai xứng ền vấn-đề gì mà nói cho chánh đáng và ôn-ôn, để cho những người có ý-kiến gì khác cũng muốn đem ra mà

bàn-chưa? Số nhiều người mình khi đã cầm bút viết, thì chỉ dùng những động khích-bác, những lời thô-thiển, có khi lại buông lời quá đáng, làm mất cả cái hòa-khi trong khi biện-luận. Như thế thì tiền-sanh bảo người học-giải ai còn muốn biện-luận nữa? Đã hay rằng người đi học cần phải phục thiện, song phải biết lời mình nói có thiện, thì người ta mới phục, chứ mình nói những lời sống-sượng, ý tứ ngoắt-ngẹo, từ đầu chỉ cuối chỉ thối lộ ra cái ý cầu thắng thì bảo người ta phục thiện làm sao được?

Thiệt tưởng nói điều phải có nhiều cách nói, nếu mình lấy cái thái-độ thanh-nhĩ ôn-hòa mà nói, thì ai chẳng muốn nghe. Phạm khi đã bàn đến những điều nghĩa lý, thì ta phải lấy cái nghĩa công-chánh mà nói chứ không nên để ý vào sự cầu thắng. Vì đã có cái ý cầu thắng, thì tất là động-khi, mà đã động-khi thì còn bàn thế nào được cái trung-chánh của đạo-lý nữa? Thế mà có nhiều người hề biện-luận điều gì là lấy cái tư ý của mình đối với cá-nhân, rồi nói những lời như cá

nhau ở ngoài đường, vậy mà trách người ta không đáp lại, chẳng hóa ra không công-bình lắm hay sao? Đây là tôi nói cái thói thường của phần nhiều người như thế, chứ không nói gì đến Phan tiền-sanh. Vậy cứ theo ý tôi ta nên trách cả hai bên thì mới phải.

Còn như tiền-sanh bảo cho biết rằng sau này có những người tài giỏi, học lực chắc chắn, sẽ công bố cái bình dân chủ-nghĩa mà đánh đổ cái học-thuyết của bọn Học-phiệt thì tôi lấy làm mong lắm. Nếu được thật như thế, nước ta sẽ có cái hạnh-phước lớn lắm vậy. Miễn là khi hai bên đối địch chỉ dùng công-lý mà tranh luận, chứ không lấy tư ý mà công-kích nhau, thì còn gì có ích lợi cho sự học-vấn bằng nữa. Trong nước mà « đạo-lý hành nhĩ tương bội » thì hay biết là dường nào! Chỉ đáng sợ nhất là cái học tôn-nhiệt, rồi cứ dùng thế lực mà đè nén mất sự ngôn-luận tự-do, thì cái học ấy đâu hay đến đâu rồi cũng hóa ra dở.

Phạm người nào đã có một chút tư-tưởng, thì ai cũng muốn tìm cái chân-lý cả, nhưng cái chân-lý ở trong vỏ trấu nó thiên hình vạn trạng mỗi lúc một khác, thời xưa nó hiện ra thế ấy, thời nay nó biến ra thế này, rồi sau đây nó lại biến ra thế khác nữa, ta chưa biết. Ta tìm ra chỉ tìm được cái chân-lý tỉ-hệ mà thôi, còn cái chân lý tuyệt-đối thì ta càng tìm lại càng không thấy đâu cả. Tuy nhiên hình như nó vẫn có, cho nên ai đã hoà-hiệp một cái chủ-nghĩa nào, thì không bao giờ là không tự tin rằng ta đã nắm được nó rồi, ngờ đâu đến khi xét kỹ lại, thì nó vẫn ở đâu, chứ không ở trong tay mình. Bởi thế tôi tưởng nên theo cái học của họ Khổng, cứ lấy cái tâm khưếch-nhiên thái-công mà suy xét mọi việc, lấy lòng trung-chánh mà đối-phó với các sự-vật, họa may có tới gần đến cái chân-lý ấy chăng. Ta thấy thế nào ta tả nó ra thế, người khác thấy thế nào cũng tả ra thế. Hai bên tuy có khi khác nhau, nhưng để chung lại, vẫn là mỗi bên có một phần chân-lý. Cái học ấy là cái học tổng-hiệp (synthétique) rất đúng với cái tôn-chỉ của Khổng-giáo.

Nhân tiện đây xin nói để Phan tiền-sanh hay rằng tôi xem sách Tây thấy trong quyển « Le puits de Saint Claire » của Anatole France, chương XIII và XIV, bàn về chân-lý, có nhiều ý nghĩa rất hay và văn-từ lại rõ ràng, có nhiều ý-vị lắm. Giá tiền-sanh có rảnh, nên lấy mà xem, chắc cũng có lợi.

Đó là mấy lời tôi bàn phẩm với Phan tiền-sanh; nhân gặp nhau ở tờ báo, thì nói chuyện mà thôi, chứ không phải câu chuyện mà tiền-sanh mời tôi đến nhà cô Logique để bàn về những điều quan-hệ đến Khổng-giáo.

Bởi vì Phan tiền-sanh đã có lòng tốt mời tôi đi nói chuyện, thì tôi đâu dám từ chối. Nhưng có một điều là nhà cô ấy tôi đã từng được đến nhiều lần rồi. Nhà thật đẹp, đường lối rất phân minh và rất sạch sẽ; vào trong nhà thì có ngăn nắp, buồng nào ra buồng ấy; nhưng chỉ phải một tội là đã vào buồng nào, thì các cửa đóng bít lại, chỉ để mở có một cái cửa sổ. Lúc đầu mới vào còn lạ, thì cũng thích. Sau ngồi lâu nhìn ra ngoài, chỉ thấy ánh sáng có một mặt, còn thì không trông thấy mặt khác có những gì nữa, thành ra chán và mỏi. Người ta bảo rằng đi học phải đến qua nhà cô ấy, rồi sau mới biết rõ mọi việc, cho nên ai cũng phải đến đó một độ. Song mỗi khi tới ở nhà ấy ra, được trông đồng trống tây, thấy mặt nào cũng có cái cảnh lạ, tôi lấy làm thỏa-thích lắm. Bởi vậy về sau, lúc nào nghe nói đến nhà cô Logique thì tôi vẫn ngái ngái. Nay Phan tiền-sanh lại rủ tôi đến đó nói chuyện, tôi cũng theo đi, nhưng không được vui lòng.

Tôi theo Phan tiền-sanh đến đó, lại thấy cái nhà ấy vẫn như cũ. Tiền-sanh ngồi nói chuyện sách Luận-hử và sách Mạnh-tử. Tôi nghe tiền-sanh nói xong, đứng dậy mời tiền-sanh trở về cái nhà học cũ của ta mà nói chuyện cho mát mẻ. Về đến cái nhà ấy, thấy chung quanh cây cối mọc tự nhiên, không có sửa sang gì mấy. Ở trong nhà thì bốn mặt cửa mở toang ra, trông về mặt nào cũng được. Ngồi uống xong chén nước trà thơm của ta, rồi tôi đem những câu chuyện Phan tiền-sanh nói lúc này mà bàn lại.

1/ Phan tiền-sanh theo khuôn-phép của cô Logique mà chế câu Khổng-tử trả lời cho Mạnh-y-tử là mở-lung. Nếu lấy câu ấy mà không nghĩ đến cái cách lập-giáo của Khổng-tử, thì bề như thế có lẽ phải. Nhưng theo cái phương pháp của ngài, thì có hai lối: Một là ai hỏi ngài điều gì, ngài xem người ấy sơ trường hay sơ đoản về cái gì, rồi ngài liệu mà trả lời để cho hiểu ngay. Hai là « đối nhân bất khuất, bất phi bất phát ». Cứ phát ngôn bất đi tam ngưng phẫn, tức bất phục giả. Nếu theo cái lối trên, thì khi ngài nói hai chữ « vô-vi » là đúng vào cái bịnh của Mạnh-y-tử rồi, cho nên hiểu ngay mà nín lặng. Ngài không phải giảng thêm nữa. Nếu Mạnh-y-tử là người ngu, nghe hai chữ ấy không hiểu, mà cứ nín lặng, thì trông vào lối thứ hai, ngài cũng không bảo gì nữa. Ngài đã lập ra phương-pháp ấy, thì bao giờ cũng thực-tiên như thế mãi, ấy là hợp với cái lý quán-thông trong cái đạo của ngài. Phan-Tri nghe nói điều ấy không hiểu, liền hỏi ngay, cho nên ngài mới giảng rõ cho mà nghe. Vậy trước sau vẫn dùng đúng cái phương-pháp của mình là « tuần tuận thiện-đự », tức là hợp với phép luận-lý.

Vì chúng có hai chữ « vô-vi » và câu hỏi của Phan-Tri cho nên mới rõ cái phương-pháp của Khổng-tử. Nếu hai chữ ấy mà không có nghĩa lý gì, thì chắc hẳn chẳng ai chép lại làm chi. Đã không chép lại, thì biết đâu là có, mà lo không hiểu.

Vậy Phan tiền-sanh bề chương này, là chỉ nệ về một phép luận-lý, mà chưa hiểu hết lý do mà thôi. Như thế là một điều rất nên cần thận trọng sự học-vấn.

2- Phan tiền-sanh lấy chương văn đáp của Đào-Ứng và Mạnh-tử mà viện cái lẽ cho Mạnh-tử là mậu-vọng, thì tôi e là chính tiền-sanh mậu-vọng, chứ không phải là Mạnh-tử. Đây tôi hãy xin để riêng phép luận-lý của tiền-sanh ra một chỗ, cứ theo cái lý tự-nhiên mà xét lời văn-đáp của Đào-Ứng và Mạnh-tử xem có hợp lý hay không.

Chuyện thực là Cổ-Tẩu không giết người, mà vua Thuấn cũng không phải đến nỗi đem cha đi trốn. Song cái ý của Đào-Ứng là đặt ra một chuyện không có, nhưng có thể xảy ra; được, để hỏi xem giữ-sử bậc thánh-nhân làm phải việc lưỡng nan như thế, thì giải quyết ra làm sao. Lưỡng nan là người làm quan phải giữ phép, mà người phạm tội là ông Thái-thượng-hoàng; người làm thiên-tử là con, mà người phạm tội là cha. Người làm quan và người làm thiên-tử ấy làm phải việc khó xử như thế, thì làm thế nào? Mạnh-tử lấy cái ý lưỡng toàn mà đáp lại. Lưỡng toàn là người làm quan giữ phép nước, là không được tư, đến ông Thái-thượng-hoàng có phạm tội cũng cứ bắt, ấy là hợp cái nghĩa chỉ công trong pháp-luật. Người làm thiên-tử là chỉ-tôn, nhưng thiên-tử cũng là người, tất là có cái tình cha con; cha làm nạn, thì con phải cứu, đương có vì cái quyền-thế mà bỏ cái bổn-phận làm con, ấy là hợp đạo hiếu. Ông Cao-Đạo làm quan giữ phép, phải làm như thế, mới đến cái cực-diếm về sự tận tâm của kẻ nhàn-than; vua Thuấn làm con, phải làm như thế,

mới đến cái cực-diêm về sự tận tâm của người làm con. Ấy thế là bên nghĩa bên hiếu lưỡng toàn cả.

Ông Viên-Mai chê ông Đào-Ứng nói bậy và ông Mạnh-tử tra lời bậy. là tại ông Viên-Mai không hiểu rõ cái ý trong câu hỏi và câu trả lời của Đào-Ứng và Mạnh-tử. cốt lấy một chuyện không có để hỏi xem nếu có như thế, thì hai bậc thánh-nhân làm vua, làm quan, xử trí ra làm sao. Cũng như người nghĩ ra một bài tính đố, rồi đem ra cho người ta, xem giải-quyết thế nào. Có lẽ nào lại bảo bài tính đố ấy không có thiệt, thì không được ra mà cũng không trả lời. Vậy mà Phan tiên-sanh lại không xét kỹ, rồi đem phép luận-lý ở đầu ra mà cắt nghĩa sử dĩ tại sao mà bậy; thế cũng đáng lấy làm kỳ thiệt!

Giả-sử Đào-Ứng có hỏi rằng vua Thuấn làm thiên-tử mà Cổ-Tần giết người là tại làm sao? Thế mà Mạnh-tử lại trả lời như đã chép trong sách, thì mới bẽ là trái phép luận-lý được. Đáng này câu hỏi của người ta có ý rõ ràng, và câu trả lời cũng phân minh như thế, mà Phan tiên-sanh bẽ là bậy và cho là không thành lập, thì thật tôi không hiểu cái phép luận-lý của tiên-sanh. Có lẽ vì cô Logique có nhan-sắc làm cho tiên-sanh quên đi chẳng?

Trong câu vấn-đáp của Đào-Ứng và Mạnh-tử có ý nói về đạo-lý, cốt xem có hợp lý hay không. Chớ không nói có làm được hay không làm được. Đáng lẽ lý đã thuận, là việc làm được, nhưng vì người đời có mấy ai chịu theo lý đâu. Đó là cái khốn nạn của nhân-loại, cứ nói lý thì biết là phải, mà đến lúc làm, thì lý đi một đường, việc làm đi một nẻo, bởi thế cho nên mới thành ra bao nhiêu sự bất-nghĩa bất-nhân!

Trong khi Mạnh-tử đang giảng cái nghĩa của người làm quan phải thế nào mới hết chức-vụ, mà Phan tiên-sanh lại nói: « Bất thế nào được ông Thái-thượng-hoàng. » Nói như thế, thì còn bàn lý làm sao được nữa? Việc ông Thái-thượng-hoàng có tội mà cứ bắt, là thuộc về phần lý, việc người có tội là ông Thái-thượng-hoàng, không bắt được, là thuộc về phần thế. Phép là phép công của thiên hạ, người phạm pháp là phải trị tội, dầu là ông Thái-thượng-hoàng cũng mặc, có vậy mới là công. Còn trị tội được hay không là cái thế, nó làm ngăn trở, đó là một lẽ khác. Bởi cái thế mà làm cho cái lý không thực-hành được, là việc trái đạo. Vì trái đạo cho nên mới có chuyên-chế, có hà khắc. Như vậy mà Phan tiên-sanh lại nói là: « tình không thuận, lý không trôi, » là nghĩa gì?

Mạnh-tử nói « Vua Thuấn phải xem bỏ thiên-hạ như bỏ chiếc giày hư », có phải là Mạnh-tử bảo vua Thuấn khinh thiên-hạ như chiếc giày hư đâu. Chỗ này Phan tiên-sanh xem cũng không rõ nghĩa. Ý Mạnh-tử nói quyền cai-trị thiên-hạ là quý thật, nhưng đến khi phải làm việc nghĩa, thì bỏ cái quyền cai-trị ấy như bỏ cái của đáng vứt đi vậy. Bởi với việc nước, thì dầu mình làm thiên-tử mặc lòng, cha phạm tội, mình không có cái lý cấm được người làm quan giữ phép mà bắt cha. Nhưng đối với tình làm con, thì cha có tội là con phải cứu cha, dầu quyền-thế to đến đâu cũng phải bỏ. Bởi vì theo cái tôn-chỉ Nho-giáo, thì người làm chủ thiên-hạ là phải có hiếu, có nghĩa mới được; chớ đã tham danh tham lợi mà bất hiếu bất nghĩa thì sao cho xứng đáng. Vậy nên Mạnh-tử nói ở chỗ khác rằng: « Ngó về vấn đề ngũ kỷ thì chính nhân giả giả, hướng nhậm kỷ dĩ chánh thiên-hạ giả hồ? Thánh nhân chỉ hành bất đồng giả, hoặc viên, hoặc cán, hoặc khứ, hoặc bất khứ, qui khải kỷ thần nhi dĩ hỹ », chính là cái nghĩa ấy vậy.

Phan tiên-sanh lại bẽ rằng: « Trốn thì trốn đi đâu mà

Cao-dao không bắt được ». Ý của Mạnh-tử là nói cái lẽ đương-nhiên phải như thế, còn trốn được hay không là việc khác. Nếu trốn không được, đánh chận phải bắt với cha, ấy là trọn cái nghĩa của mình rồi. Thánh-nhân chỉ dạy người ta làm việc nghĩa mà thôi, sự thành bại là ở cái mệnh, được thế nào hay thế, miễn là ta làm được việc nghĩa là được. Vả chẳng là câu chuyện đặt-ra như thế, để dạy người ta về đường đạo-lý nên làm thế nào, mà vấn-đề của Đào-Ứng và Mạnh-tử là một chương có nghĩa lý lắm, ta nên suy nghĩ cho chín, để hiểu cho hết lẽ. Thế mà Phan tiên-sanh lại nói nên bỏ đi, thì thật tôi không biết cái học của tiên-sanh thế nào, mà có những ý-kiến lạ như vậy.

3/ Phan tiên-sanh lấy chương Vạn-chương hỏi Mạnh-tử về việc vua Nghiêu có lấy thiên-hạ cho vua Thuấn được không, mà bẽ là Mạnh-tử luận-lý có điều mâu-vọng, thì lại càng khó hiểu nữa. Vạn-chương và Mạnh-tử là hai người học theo tôn-chỉ của Nho-giáo. Mà cái tôn-chỉ ấy cho thiên-hạ là của chuang của thiên-hạ, chớ không phải của riêng gì ai cả. Người làm thiên-tử là người Trời chỉ trao cho cái quyền-bính để giữ thiên-hạ mà thôi. Ý Vạn-chương muốn hỏi cho rõ có phải là thiên-tử có thể lấy thiên-hạ làm của tư một mình mình, rồi đem cho người khác được hay không. Cho nên mới hỏi rằng: « Vua Nghiêu lấy thiên-hạ cho vua Thuấn có không? » Mạnh-tử biện rõ ý ấy, trả lời ngay rằng: « Không », và lại giảng thêm cho rõ hơn nữa rằng: « Thiên-tử không có thể lấy thiên-hạ mà cho người được ». Cứ cái lý tự nhiên mà hiểu, thì câu trả lời ấy ăn với câu hỏi lắm, không có cái gì là « biến canh luận điểm » như Phan tiên-sanh nói hết cả. Thế mà theo phép luận-lý của tiên-sanh thì câu trả lời ấy lại phạm vào cái luật « biến canh luận điểm »! Lại thật! Câu hỏi có chữ « hữu chư » nghĩa là « có không » hay là « việc ấy có không »; câu trả lời rằng « phủ », nghĩa là « không ». Phan-quân luận-lý quanh quẩn thế nào mà rồi lại nói: « Theo đúng luận-lý-học thì chỗ này Mạnh-tử phải trả lời việc ấy là có hay không cái đã, rồi nói gì hãy nói ». Vậy thì tiên-sanh bảo chữ « phủ » trong câu trả lời của Mạnh-tử nghĩa là gì? Trước tiên-sanh bẽ Mạnh-tử là phạm phép luận-lý, thế thì bây giờ người ta bẽ tiên-sanh phạm vào phép gì trong luận-lý học?

Vua Nghiêu nhường ngôi cho vua Thuấn; cứ thường tình, thế là vua Nghiêu lấy thiên-hạ cho vua Thuấn thật. Nhưng theo cái tôn-chỉ của Nho-giáo, thì thiên-hạ là của Trời, tức là của chung cả thiên-hạ, vua Nghiêu chỉ nhường cái quyền trị thiên-hạ cho vua Thuấn mà thôi song Trời không cho, tức là thiên-hạ không thuận, thì vua Nghiêu có nhường cũng không được. Vì thiên-hạ thuận theo vua Thuấn, thế là Trời cho vua Thuấn, chớ không phải là vua Nghiêu cho vua Thuấn. Lý ấy hợp với cái tôn-chỉ của Nho-giáo, cho nên Mạnh-tử mới giảng thêm nữa cho Vạn-chương hiểu rõ cái nghĩa ấy.

Chương ấy có ý nghĩa liên tiếp và sâu xa lắm. Thế mà Phan tiên-sanh lại bẽ: « Một chương ấy không cứ cái lý-thuyết ra sao, chỉ duy một điều là không ăn-nhập vào câu hỏi ban đầu, đã cho là mâu-vọng ». Có lẽ là Phan tiên-sanh giỏi nghề luận-lý, có những ý-kiến cao xa, tôi xin thú thật là không hiểu được lời tiên-sanh bàn.

4/ Trong bốn điều của Phan tiên-sanh bàn ở số báo 63 có một điều bác Khổng-tử và ba điều bác Mạnh-tử. Điều sau cùng tiên-sanh cho những lời Mạnh-tử công-kích cái học của Hứa-tử là mâu-vọng.

Nguyên là Trần-Tương nói cái đạo của Hứa-Hành và

sự « tinh canh » xong rồi, nói đến cái giá ở chợ, mà trong lời Trần-Tương thì giá như: định về cái « lượng » (quantity) tức là cái dài, ngắn, nặng, nhẹ, lớn, nhỏ mà thôi, chớ không nói đến cái « phẩm » (quality), tức là cái tinh, thô, xấu, tốt, khéo, vụng của mọi vật. Phẩm việc gì cũng phải gồm có cả lượng và phẩm, thế mà cái thuyết của Hứa-tử chỉ nói đến cái lượng chớ không nói đến cái phẩm, ấy là một cái sơ đoan. Mạnh-tử biết cái sơ đoan ấy trong cái học của họ Hứa, bèn lấy cái sơ đoan ấy mà bác đi. Trong khi hai người biện luận một điều gì mà một người thay cái sơ đoan của người kia, thì có thể nhân đó mà cãi lại, không cần phải nhắc lại những điều người kia nói mà mình đã cho là phải rồi. Bởi vậy Mạnh-tử nói ngay câu: « Phu vật chi bất tề, vật chi tinh giả v. » Câu ấy chỉ cái phẩm của vật là rõ lắm. Ý cả câu ấy là: Cứ theo cái lượng mà bàn giá như định đã vậy, còn cái phẩm thì mỗi vật một khác, cái này hơn gấp mấy lần cái kia. Dầu cái lượng tuy đồng nhưng cá, phẩm có đồng-đầu, mà đánh một giá được. Cái ý ấy đến câu « Ti nhi đồng chi, thị loạn thiên-ti địa giả » là hết. Song Mạnh-tử lại muốn nói rõ tại làm sao mà loạn, và lấy ngay câu « Cự lữ tiếu lữ đồng giá » của Trần-Tương mà làm thí dụ cái phẩm không tề đồng nhau được.

Trong câu « Cự lữ tiếu lữ đồng giá, nhân khố vi chi tại? », có hai mạng-đề. Mạng-đề trên là: « Cự lữ tiếu lữ đồng giá », mạng-đề dưới là: « nhân khố vi chi tại ». Hai mạng-đề ấy tương thanh với nhau mà có một cái nghĩa riêng. Vì ở trong cái mạng-đề dưới có hai chữ trợ-từ: « khố » và « tại », cho nên câu ấy có cái nghĩa giả-thiết (conditionnel), như thế này: « Phòng sự giếp lớn giếp nhỏ mà bán đồng một giá, thì còn có ai làm giếp lớn nữa không? » Bởi câu ấy có cái nghĩa giả-thiết và lại có cái ý hỏi đàng sau như thế, thì tất cả trong câu ấy có ngụ cái ý: « Vậy giếp tốt giếp xấu mà bán đồng giá thì không ai làm giếp to nữa! Sau cùng Mạnh-tử theo cái ý hiểu ngầm ấy mà kết thúc bằng câu: « Theo cái đạo của Hứa-tử, thành ra bảo nhau mà làm điều giả-dối, sao có thể trị được quốc-gia? » Nếu ta không xét kỹ cái nghĩa giả-thiết ở trên kia, thì thanh luận làm ngơ.

Cái nghĩa chương ấy là thế, mà các học-giả xưa nay đều hiểu như thế cả. Nay Phan tiên-sanh không ư ý vào nghĩa lý, chỉ như thiết lấy văn-từ mà bỏ mất cái tinh-thần, thì còn hiểu làm sao được đạo của thánh hiền nữa? Cái học của Nho-giáo coi ở cái tinh thần. Kẻ học-giả xét điều gì phải hiểu cho rõ hết các ý nghĩa. Các ý nghĩa mà hợp lý, thì dầu văn-từ có không rõ cũng « bất dĩ từ hại ý ». Đó là cũng do cái văn-từ của Tàu kho viết cho đúng nét ý mà thanh ra. Bởi vậy Mạnh-tử đã nói: « Tận tin thư bất như vô thư », chính là ngài bảo mình đừng nệ về văn-từ ở trong sách. Một đời khi ta xem sách, thấy có chữ tối nghĩa, hoặc sai lầm, ta cũng đừng lấy làm nệ mà bỏ mất nghĩa lý. Mạnh-tử đã dạy ta rằng: « Bất dĩ văn hại từ, bất dĩ từ hại ý. Dĩ ý nghịnh chí, thị vi đắc chí. » La cốt ở rằng ta đừng nệ về văn, về từ, mà làm mất cái ý nghĩa trong những điều rất hay về đạo-lý.

Khi tôi bàn cái thống-hệ của Nho-giáo, tôi nói ở trang 15, sách Nho-giáo rằng: « Muốn tìm cái thống-hệ của Nho-giáo, thì phải dùng trực-giác mà xem, phải lấy ý mà hội, thì thấy rõ cái mối liên-lạc trong các đoạn tư-tưởng, tuy về phần hình-thức thì lỏng-lẻo, rời-rạc, nhưng về phần tinh thần, thì suốt từ đầu đến cuối chỉ là một mà thôi. » Vậy muốn tìm cho rõ các ý nghĩa trong những lời giáo-hoại của Khổng Mạnh cũng phải như thế, mới thấy rõ được

Cái phương-pháp Luận-lý học có cần cho sự tri-thức của người ta lắm, bởi vì nó dẫn đường chỉ nẻo cho ta tìm cái phải, cái hay. Song nó dạy ta biết thế mà thôi, chớ một mình nó không đủ làm cho ta biết đến chỗ tinh-vi, tâm-viên, của chân-lý được. Ngay trong Tây-học, những người biện-triết như Pascal đã nói: « Ta biết cái chân-lý, không những là bởi lý-trí, mà còn bởi cái tâm nữa. » (Nous connaissons la vérité, non seulement par la raison, mais encore par le coeur.) Vậy cái biết của tâm cũng cần lắm, cho nên Nho-giáo chú trọng ở sự giữ cho cái tâm hư và tĩnh, không để nó bị tế tác ở chỗ nào, thì mới « tinh nghĩa nhập thần » và mới biết rõ những điều cao. Nên cái ta phải chú ý vào trực-giác, là cái biết rất nhanh, rất sáng của tâm. Nhờ có trực-giác, thì ta mới đạt tới cái chân-lý, thường hay ẩn khuất khó biết-to được.

Phan tiên-sanh chỉ thiên về một mặt lý trí, muốn chuyên dùng máy cái qui-tắc của luận-lý học, không nghĩ gì đến cái tâm và các nghĩa-lý khác, như như tu và vào một cái khuôn nhưt-định, rồi đem cái đạo uyên-bác của thánh hiền vào cái khuôn ấy mà xét, thì tại sao không làm được. Cái học của thánh hiền có nhiều điều tinh-vi, hết ta vô ý, sai mất một hao lý là làm đến ngàn dặm. Nếu ta không thận-trọng, không đem cái tâm công chính, hư, tĩnh, mà cần nhắc điều phải điều trái, thì thành ra ta làm hại đạo, và lại làm thiệt thời cho sự học vậy. Tôi biết Phan tiên-sanh nhiệt tâm về sự học vậy, cho nên tôi lấy làm thiệt mà trung cao, xin tiên-sanh nghĩ lại, đừng để kẻ học-giả của mình là người nông-nội. Khổng-tử dạy rằng: « quân tử ư kỳ ngôn, vô sở cửu nhi dĩ hỹ. » Ta nên nhớ câu ấy mà giữ mình trong khi biện-luận, có lẽ cũng đỡ được nhiều sự sai lầm vậy.

(Còn nữa)

Trần Trọng-Kim

Giá mục xe lửa hạ giá

Sở xe lửa xin cho công chúng hay rằng giá tiền chuyên chở của nhiều thứ hàng hóa đã hạ bớt xuống, đáng khuyến khích lại sự chở chuyên buôn bán theo đường xe lửa.

Hãy hỏi mà xem bản so sánh giá cũ với giá mới của hàng hóa chở xe lửa đi từ 200 cây số.

Trường:

Duy-Tân Thương-Nghiệp

Ecole "Le Commerce Moderne"

Dactylographie Comptabilité Commerciale Sténographie
Cours de Français. — Anglais. — Choisis. — Annamite.
Correspondance Commerciale. — Cours de Banque et de
Commerce. — Droit Commercial. — Assurance — Publicité.

S'adresser à M. Tôn-ngọc-làng

Directeur de l'Ecole

108, Rue Mac-Mahon SAIGON

Tới ngày 31 Aout 1930, số tiền của Bá-Tánh gởi cho Công-Ty « VIET NAM NGÂN HÀNG » (Hội quán Saigon và Chi-điểm Vinhlong) đáng \$: 880.882.56 và người gởi được 1656 vj. Các thứ cộng chung lại tới số \$: 1.264.441.48

MỘT BÀI HỌC CHO CHỊ EM TA

Nhà phi-hành Anny Johnson

Vì sao một cô thợ - kỹ
đánh máy chữ trở nên
một nữ phi - tướng ?

Hình in đây, là hình cô Amy Johnson, là con gái Hồng-mao, mới có 23 tuổi, hồi đầu năm nay chỉ là người con gái rất tầm thường, chẳng ai biết đến tên tuổi, mà bây giờ thì là một nữ phi-tướng, đã bay một cuộc bay phi-thường, lừng lẫy tiếng tăm, người ta so sánh cô với Lind-bergh.

Nên được cái tài-năng ấy và cái danh dự ấy, là nhờ vì cô có chí-khí to tát; cô đã thiết lập những câu phương-ngôn: « Cô chỉ thì nên » và « Hễ muốn tức là làm được ».



Cô Anny Johnson

Lúc trước cô đi học dạy băng tú-tài rồi thì chỉ có cái hy-vọng là làm một cô thợ-kỹ đánh máy trong một nhà buôn nào để lập cơ-nghiệp mà thôi. Quả nhiên sau cô làm thợ-kỹ đánh máy thiết. Song vì trong mạch máu của cô, sẵn có cái tánh mạo-hiêm di-truyền, vì ông nội cô và thân-phụ cô thuở trước, đều là con nhà hàn-vi, nhưng nhờ có gan to chí lớn mà lập nên sự-nghiệp lớn cả, nay cô cũng muốn noi theo gót của ông cha ngày trước như thế. Bây giờ cô không chịu yên phận là một cô làm băng buôn nữa, mà muốn làm nên cái sự-nghiệp gì cho phi-thường, để thiên-hạ trông vào và người đời bài-phục kia. Cô bèn lựa nghề bay.

Cô như! định rằng mình sẽ trở nên một vị nữ phi-tướng.

Bởi vậy trong khi còn đi làm nghề đánh máy, cứ mỗi buổi chiều, sau khi ở sở ra, thì cô lại ngay sở máy bay Stag Lane ở gần đó, mà bạn bộ quần áo xanh, học nghề máy móc. Nhờ vì có thông-minh, có chí, muốn biết nghề ấy cho tới nơi, nên chỉ trong vòng có mấy tháng thì cô thi đậu bằng-cấp làm thợ sửa máy bay và bằng-cấp cầm máy bay.

Cô can-dảm lắm, thì xong bằng-cấp rồi, thì không rụt rè như người ta, lại quyết-định ngồi một mình một chiếc máy bay nhỏ, mà bay thật xa. Thiệt, cô khởi-hành từ kinh-thành Luân-đôn nước Hồng-mao mà bay từng chặng, qua cho tới Úc-châu (Australie) rồi lại trở về Hồng-mao; cả thấy 16.000 cây số. Cô cất cánh từ ngày 5 Mai cho tới ngày 3 Aoút thì trở về, trước sau có bốn tháng. Cuộc bay của cô thật là tài-tinh và mạo-hiêm: nào là bay trên biển rộng, nào là qua trên những cồn cát không có một cây cỏ, một bóng người, nào là khi vượt những đám rừng dày những độc-xà mãnh-thú, ấy vậy mà cô đi tới nơi về tới chốn được.

Cái ngày 3 Aoút, cô trở về tới Luân-đôn, thiên-hạ hoan-hô không biết thế nào mà nói. Có tới 50 ngàn con người, nô-nức chen lấn nhau ở trường máy bay để hoan-nginh cô. Có cả quan Tổng-trưởng bộ Hàng-không là Thomson, quan Tổng-trưởng bộ lao-động là bà Bondfield cùng nhiều vị quan to bà lớn khác, đến bắt tay chào mừng khen ngợi cô. Bao nhiêu binh-lính đẹp đường cho cô đi, bao nhiêu nhà báo xúm lại hỏi thăm, bao nhiêu máy chụp hình chia ngay vào mặt. Than ôi! một người thiếu-nữ 23 tuổi đầu, từ tháng tư trở về trước, chỉ là một cô thợ-kỹ tầm-thường, không ai biết tên biết mặt, thế mà bây giờ, thì quan-quyền đón rước, công-chúng hoan-hô, hơn là đón rước ông vua bà chúa, thật là vẻ-vang sung-sướng biết bao nhiêu!

Nhờ ở tài, nhờ ở chí, nhờ ở tánh mạo-hiêm, mới nên được sự-nghiệp lừng lẫy như thế. Nếu như an thường thủ phận, thì chẳng qua là một chun thợ-kỹ già đời với cái máy chữ, rồi mục nát với cô cây mà thôi.

Cô Amy Johnson thật là một vị kỹ-nữ, đáng kính đáng phục, và đáng treo gương cao cho phụ-nữ bắt chước vậy.

DÀN BÀ MỌI

(liếp theo và hết)

Của BẠCH-NGỌC Nữ-sĩ

7) Sanh-tử, gia-thú. — Theo tục Mọi, thì đàn-bà cười đàn-ông.

Những lúc đêm thanh trăng tỏ trên sàng (nhà) dưới suối, ta nghe những khúc hát nữ-non thanh thoát, như giọng cuộc đầu hôm, tiếng quýt buổi sáng. Ấy là một cặp uyên-ương muốn kết tình giao-hảo với nhau đó.

Người đàn-ông hát:

« Thân em như đoá hoa xinh; thấy em đeo châu đeo báu, anh cũng động tình thương em. Này em ơi! Cái nhà em đẹp cái giường em sang, cái nhẫn em bằng vàng. Đôi vòng em bằng bạc, hèn chi, ta nói con gái Buồn-Vin, Buồn-Táng cái thân mềm-mỏng như con rắn rùng: anh đây muốn cùng em quyết chữ tứ-sanh, cùng nhau như chơn voi nọ phải giầy thừng buộc ngang.» (Vội rùng khi phải bị bắt thì hai chơn bị trót lại một).

Đàn-bà trả lời:

« Này, anh ơi! Cái chén xinh, cái đĩa đẹp, cái mền kép, chiếc chiếu hoa, của cái hàng-hà, nếu anh cùng em đăng kết tình giao-hảo, nhà cửa mấy mươi tòa em cũng cho anh.»

« Được lời như cổ tấm lòng.

« Ờ kim-thoa với khăn hồng trao tay.»

Song Mọi không có kim-thoa, lại đòi cho nhau một chiếc vòng đồng, thế là « minh sơn thệ hải », rồi đây sẽ « vàng ngọc vui vầy ».

Người con gái xúi đem cái chuyện « vấn vít tơ-vương » đó, trao cho một người tin-cậy. Người này nói qua cho cha mẹ người con gái biết rồi mới qua « hỏi chồng ».

Lễ cưới tùy theo giàu nghèo, thường bên họ gái đem tặng những là thanh-la đồng, chóc sành dựng rượu, trâu, bò, gà, vịt, đó là về nhà phú-hộ; còn kẻ nghèo-hèn thì năm ba cái trứng, với một mùng xôi là đủ.

Lúc ông lân-lang về nhà vợ cũng trống phách om-sòm, rồi do có ông thầy-pháp (sorcier) đọc bầy bả năm ba câu kinh, thích huyết một con gà, bảo hai người đồ rượu thêm rồi nhúng chơn vào đó: thế là lễ cưới đã thành.

Rồi đó họ hàng nhóm họp, rượu thịt suốt đêm, tiếng la pha tiếng trống, mùi rượu lẫn mùi trâu,

đến từng bừng mới chịu tan sông mãn tiệc.

Đàn-bà Mọi sanh đẻ coi bộ dễ dàng lắm. Đến khi lâm-bồn, đức ông chồng bôn-tầu đi kêu một người hàng xóm như mấy bà mẹ ở xứ ta vậy. Khi lâm-bồn người đàn-bà ngồi chõ-hỗ, bà mẹ lấy hai đầu gối kẹp lấy lưng, hai tay vuốt người đàn-bà chửa từ trên bụng xuống đến hông, cứ vuốt mãi đến khi con đã ra khỏi tử cung, thì mới thôi vuốt.

Kể đó bà mẹ lấy cái dao tre cắt rún, tắm nước nóng cho đứa con rồi trao cho mẹ nó.

Lúc đẻ xong người đàn-bà cũng xát gừng, xát nghệ, uống lá rừng để máu chạy cho đều, rồi trong 10 ngày nằm riết bên bếp lửa. Quá hạn đó lại lấy cái choàng vắn đưa con cho nó lòng thông trước vú, đầu trần thân trụi, lang-thang lại lo công-vụ hằng ngày.

Cách nuôi nấng con cái thì « chị em » mình ở rừng còn vụng về quá. Tôi vẫn thấy lắm đứa nhỏ chưa hết đỏ mả đã bỏ vào miệng nó nào là lòng heo, gan bò, gập chi cho nó ăn nấy; vì thế mà đứa nhỏ nào cũng vậy, cái bụng cứ bình-rình như cái trống đại ở làng.

Sống đã vậy, đến lúc chết cũng cở-bản, trống kèn nhộn nhịp.

Trong nhà họ có người chết thì tức-tức làng xóm đem cho gạo cho nếp cho trứng cho khoai. Đồ diếu tang bỏ chung quanh người chết, lẫn với áo quần và mác rựa. Cái thầy cừ năm đó hai ngày, ba ngày, mười ngày, khi nào kiếm được cây to có thể moi ra làm hòm được thì lúc ấy mới chôn.

Cái lễ an táng cũng là lúc họ rượu thịt tưng bừng.

Xem thế thì Mọi có khác gì ta!

8) Mả-tín. — Tuy người Mọi không tin sự vĩnh-viễn của linh-hồn, song họ vẫn tin có ma quỷ. Ma vẫn ở trong bụng người sống, đến lúc chết thì ma quỷ-biến ra, đi phá khuấy kẻ khác, vậy nếu lúc chết không cúng quây linh-định, ấy là ma quỷ đã ra làm hại.

Đi vào rừng gặp phải beo phải cọp, dụng nhảm rần nhảm trần là bao nhiêu ma quỷ hiện hình lên khuấy rối, nếu về nhà không trống chiêng inh-ôi là cái chết đến bên lưng. Mà ở nước nào cũng vậy, phải phụ-nữ vắn nhiệt-tâm về sự

cùng-cấp, phương chỉ ở xứ Mọi, dân-bà lại là bọn tư-bồn, biểu sao Mọi không tin dị-daoan cho được.

Người Mọi không khi nào nói rằng tôi đau bệnh này bệnh nọ, đau bệnh-tình nguy-cấp đều đâu, họ cũng cứ một mực nói rằng ma quỷ khuấy-rối họ mà thôi.

Lúc đó mời thầy pháp (như các thầy pháp hay thay phau-thuay ta) đến cúng. Ông này la hoét hoét, lấy cái gậy tre sải tay ra do; do xong lại lấy nắm gạo vãi vào mình người bệnh, rồi lại lấy nắm tre do lại: banh tre ngân ai la ma qui kuông tua, ma dai ra thì người bệnh còn có hy-vọng.

Lam thầy pháp tuy đã làm tiền nhiều cổ (thịt rượu) song cái mạng cũng tựa như bọt dầu sóng, đến trước gió. Đến lúc lời nói anh ta sai, lam cao người ta tiền mất, mà bệnh vẫn chết, thì anh ta cũng lo từ-giã trước vợ con, vì dân sự ít hay duang mướ.

Dân-bà Mọi cũng lắm chức thầy cùng như phau, dau-ong vậy. Song lúc ăn tiệc xong, ba thầy kéo cái bụng người bệnh ra nút máu, nút đến lúc da chọt tụt mồn, huyết ra lai láng, lúc ấy ba thầy mới nuốt huyết ra nơi ngọn ra dứt, nài ở rừng, làm bộ đang mặt triển gân, xé kuông ra ngọn lá. Thế là cái bệnh sắp lặn, vì ma quỷ đã theo huyết mà ra, nên ngọn lá phải bị ma nuốt vào mà hóa cứng.

Mọi nói rằng trái đất tròn mà đẹp như cái mâm đồng, còn mặt trời là ông thần đi chung quanh knit mặt đất; nhị thập bát tú là ma quỷ niệm niệm; giống tổ báo lỵ là bao nhiêu trận loi-dầu của thần-thanh.

1) *Tương-lai*. — Ấy chị em Mọi đã phải bao nhiêu lời ngu, man dốt, nó bao bọc cả tứ vi, thiệt-tưởng muốn nói đến văn-minh tiến-bộ, cũng khó cho chị em nhiều lắm.

Trong một nước mà văn-tự bày ra chưa được mười năm, quốc-tuy mây may chẳng có, lịch-sử tron-từ, văn-uóa tạm kuông ra một chút, bây giờ muốn tạo-ra một hạng nhân-tài phụ-nữ thì có kuac gì ư ưm đã và trời.

Ma kuon nói rằng mọi dân-tộc, sự giáo-dục tuyét nhiên kuông có, phụ-nữ thanh chất còn mê tín đại khờ thì khó cho dựng chông thanh tự. Vì tôi đây là người tin cái thuyết « Quốc di phụ-nữ vi bản », mà thiệt vậy, nước Nam cũng là nước công nuan rằng « dạy con dạy cháu nên ba »; bà « nội-tướng » là người trực-liếp cùng cái nào non của lu con-lục thơ-âu. Cái học thức phụ-nữ mà nèn, khiến con nều người trí-thức sao được?

Khoa-Học thực hành

Trong làng Khoa-học ai kẻ đỡ tay?

Chúng tôi hiện đang nghiên-cứu chế-tạo một thứ « pile sèche » theo phương-pháp Leclanche, đã thử nhiều lần có kết quả, song chỉ vì « résistance intérieure » hơi to, nên điện tuy có đủ 1 volt 2, mà sức không được mạnh, dùng không được lâu. Vậy xin đặt giải thưởng 50 \$ 00 (năm mươi đồng) hiến chị em, anh em, ai có công thí-nghiệm, chỉ dẫn tôi cách hạn-chế hoặc tiêu-hủy (limiter ou réduire) cái résistance intérieure trong pile mới này.

Xin nhớ rằng vật-tiện làm pile chúng tôi hết sức lấy các chất ở xứ ta có sẵn cho đỡ phải dùng của ngoài.

Chúng tôi lúc nào cũng rất dễ tâm đến vấn-đề khảo-cứu Khoa-học thực-hành, nay bước đầu muốn đạt, phải nhờ ánh sáng ngọn đèn điện tìm bạn đồng-chi để cùng nhau ta gánh vác việc lâu dài. Chúng tôi xướng rồi, chị em anh em ai là người họa đây? Mong mọi vô cùng! Hy-vọng chan chứa!

Sau ta nên biết — phải biết — rằng từ thành-thị tới thôn-quê đâu đâu cũng dùng đèn điện bỏ túi, món lợi không phải là không to, há ta cứ cúi mặt chịu mua đất của người hoai sao?

Thay mặt bạn chuộng Khoa-học,
xin đa tạ trước.

Nguyễn-đức-Quỳnh

Thiên-Văn Vô-Tuyến chuyên-môn

Chỗ để thơ:

M. Nguyễn-đức-Quỳnh

Astro - Radio

Village des Narcisses

Pont de Ngọc-Hà

(Case potale N° 7)

Hanoi

Lửa hàng xóm cháy tung bùng, bà mẹ bảo con đừng đi chữa, mà què chun phổng trản, vậy thì nhân-quần ở đâu?

Nước bị giặc vây tứ phương, dân lành phải khi nước lửa, vợ bảo chồng đừng ra tòng-chinh cứu quốc, mà để thiếp cơ hàn, vậy thì nợ nước ở đâu?

Dân-bà Mọi chưa có một người nào có học-thức, thì muốn cho con cái của họ hiểu học sao được?

Ái là người nghĩ đến nhân-quần xã-hội, ai là người hồi trống khua chuông, cảnh-lĩnh dân trong bốn biển, há nỡ để cho phái phụ-nữ Mọi chịu thiệt-thời mãi sao!

M^{me} Bạch-Ngọc (Banmêthuat)

Cuộc trưng bày những bức tranh và pho tượng của các nhà Mỹ-thuật ta

SALON DES ARTISTES INDOCHINOIS

Trường Mỹ-thuật Hà-nội trong cuộc trưng bày này

Ở các nước Âu Mỹ, hằng năm đều có mở ra cuộc trưng bày những tranh vẽ, đồ nặn, đồ chạm, xe hơi v...v... kêu là « sa-lông » (salon), tức là một chỗ để phô-trưng cái tinh-hoa, cái kết-quả của nghề mỹ-thuật nào trong một năm, để cho công-chúng thưởng-lâm, dặng biết công-phu tài trí của các nhà mỹ-thuật tiến-bộ ra thế nào. Sa-lông vừa có ý-nghĩa phô-trưng, vừa có ý-nghĩa đấu xảo, thật là một cách khuyến-khích mỹ-nghệ không gì hay bằng. Nhờ vậy mà mỹ-nghệ của họ càng ngày càng tranh kỳ đấu thắng, tinh xảo tiến bộ không biết đâu là cùng.

Chiều ngày 17 mới rồi, tại Saigon ta, mới lần này là lần thứ nhất, có cuộc phô-trưng những bức tranh của các nhà mỹ-thuật ở Đông-dương ta về. Trong đó có nhiều bức tranh của các vị thanh-niên ta ở trường Mỹ-thuật Hanoi đem vào phô bày là xuất sắc nhất; chúng tôi muốn cho đồng-bào ta nên chú ý về chỗ đó. Bài này viết ra, cũng chỉ có mục-dịch như thế, chứ không phải là bài kỹ-thuật cả toàn cuộc triển-lâm đó đâu.

Đồng-bào ta nên chú ý tới những bức họa của các nhà mỹ-thuật ta, mới biết trường Mỹ-thuật Hanoi lập ra, có bổ-ích thế nào, và công-phu học tập, bút mực tinh-vi của các nhà thanh-niên mỹ-thuật ta ra sao?

Thật, vì có cuộc triển-lâm này mà trong Nam ta được mục-kích cái kết-quả mỹ-măn của trường Mỹ-thuật Đông-Dương tại Hanoi mà các báo ta từng nói bấy lâu.

Trước khi mời các độc-giả đi dạo xem phòng bày các tranh, tượng, hãy xin kể qua một nhà mỹ-thuật phải dụng công-phu thế nào để vẽ nên tấm tranh hay đắp nên pho tượng.

Về tấm tranh. — Phải dự định sẵn thì giờ, đi tìm khắp các nơi, chọn lấy một cảnh. Thấy cảnh nào khá khá, là giờ ngay giắc bút thau vẽ lấy đại-khái cho mau kéo hết buổi. Có thau lấy chừng mười cảnh, rồi về nhà nhắm nhĩa mà chọn lại. Xem tờ nào đẹp, lại đến chỗ ấy nhìn kỹ lại, xem vẽ ra lớn bằng tấm mình đã định thì coi có đẹp không?

Nếu vừa ý, đem khuôn vẽ nhỏ đến, phác họa bằng chì hay than, rồi lấy các sơn màu, cứ theo các màu của tạo-hóa mà đặt lên trên khuôn vẽ ấy. Đến đây vẫn còn là phác (esquisse), phác để xem cái toàn-thể nó ra thế nào.

Được như sở-nguyên, bấy giờ mới đem các mơn cần dùng đến.

Trước hết phải nhớ kiếm một chỗ nào mà gọi các đồ đạc mỗi buổi vẽ xong, lại phải thu xếp thế nào cho những người hoặc loài vật đứng làm kiểu mẫu cho mình, mỗi ngày có thể lại đứng như thế trong vài giờ, mà rờng rả trong một vài tuần lễ cho đến một hai, hay bảy tám tháng tùy sức cần dùng. Vì sáng mặt trời thay đổi luôn, nên mỗi ngày vẽ nhiều lần được ba giờ là cùng.

Xếp đặt đầu đầy rồi, bắt đầu vẽ vào tấm tranh lớn.

Lúc bấy giờ trong óc đã có định kiến, đã biết tấm tranh lớn ấy đại thể phải như thế nào (mise en place), toàn sắc phải theo màu nào (harmonie). Rồi cứ thế, mỗi ngày vẽ một vài giờ.

Nặn một pho tượng. — Muốn nặn một pho tượng, phải để người mẫu (modèle) đứng hay ngồi, rồi lấy bút giấy mà phác; lại cho họ cử chỉ một cách khác, lại phác. Phác mãi cho đến lúc được một kiểu đẹp vừa ý, thế là cứ theo kiểu đó mà nặn.

Lấy đất dẻo, đắp lần lên, trước phải lấy toàn-thể cho đúng (ébauche). Rồi nhấm, rồi đo, rồi nhận kỹ lấy nét mặt người mẫu, các bắp thịt, các khớp xương, cái quần cái áo v.v. cho có vẻ linh-hoạt.

Khi nặn xong lại phải đục khuôn để đồ đồng hay bột « plâtre ».

Đại-khái đã biết cách vẽ một bức tranh, nặn một pho tượng là thế, bây giờ chúng tôi mới lấy con mắt dân-bà — có lẽ không rành về mỹ-thuật — phẩm-bình những tranh cùng tượng của các nhà thanh-niên mỹ-thuật ta đã đem bày trong sa-lông. Trong sự phẩm-bình có chỗ nào sai lầm, tỏ ra không có con mắt về mỹ-thuật, thì các nhà mỹ-thuật cũng lượng thứ cho.

Cảnh « Mặt hồ dưới ánh mặt trời » (La mare ensoleillée) của M. Trần-quang-Trần cho mắt thì thiết dẫu, mà chỗ nâng thì thiết chói, rõ ra cái nắng sau trận mưa. Mặt hồ lơ thơ mấy mảnh bèo, nước mưa còn để sót lại, chỗ ra ánh nắng, chỗ vào trong bóng mát, đều có vẻ im lặng phăng phắc. Anh bếp định xuống hồ rửa cốc mà không nỡ làm cho lung lay khua động cái mặt nước lặng như tờ, sáng như gương đó.

Cảnh hữu-tình mà nét vẽ coi mạnh bạo lắm.

Pho tượng « Cô bé gái lược » của M. Vũ-cao-Đàm, ngó thiết tha, đầy đặn; mái tóc chỉ có một mảnh thể mà rõ ra cái mái tóc cô bé mới mà dày. Cách nặn giã dị riêng của M. Đàm, lại thêm những nét mặt mũi, gò trán phăng phắc, không chút chi ngượng nghịu, làm cho ta xem hình ông mà có Lựu đã phác họa, thì biết là đúng. Ông Đàm có tánh ngay thẳng táo bạo, phải chăng?

« Cảnh nhà quê » (Le cái-nhà) của M. Hồ-văn-Lái, ai xem đến cũng phải tưởng-tượng ra một họa-sĩ thấy cảnh đẹp muốn vẽ mà lại biếng nhác, bất đắc dĩ phải lấy bút lấy sơn, cốt ghi lấy các mẫu của tạo-hóa mà thôi; khi đã tìm thấy các mẫu ấy rồi thì chỉ gọi là có đặt lên trên vài kẻ nữa quên. Nhưng những cảnh như thế, không ghi bằng cách ấy cũng khó có cách nào khác nữa.

Tấm phác « Nắng rơi vào thềm nhà cầu » (Atrium ensoleillé) của M. Đặng-trần-Cổ, tỏ ra cái nắng riêng mùa hè trong xứ nóng. Lối thời có thể mà coi linh hoạt biết bao!

Hai bức « Hoa quả » (Nature Morte) của M. Nguyễn-dinh-Thịnh có vẻ thật thà, toàn sắc dẫu dẫu mà các mẫu vừa tươi lại kín đáo, tươi có duyên.

« Ông Thử hút thuốc » của M. Mai-trang-Thứ (Portrait de l'artiste par lui-même) tỏ rõ ra tánh nết của mình là người nghịch ngợm mà lại cần thận. Khói thuốc lá lên cay mắt, tác-giả phải nheo con mắt lại, cái con mắt nheo trong một lúc để tránh khói thuốc (chớ không phải là mắt lớn mắt nhỏ) ngó kỹ, hình như thấy mí mắt có vẻ run run.

Tấm « Ánh mặt trời » (Soleil) của M. Tô-ngọc-Vân có thể gọi là một bài ca tụng cái tài biến-hóa của ánh mặt trời. Ta lại xem tấm « Bưởi chuối ngoài nắng » (Bananiier au soleil) cũng của M. Vân: lá chuối xanh, ánh nắng phản-chiếu vào, thành ra nhuộm màu vàng ói! Mặt người rám nắng, mặt trời chiếu vào đã hóa ra hồng hồng, pha lộn với sắc lửa. Một cảnh chói rọi mà vẫn dịu dàng, nhìn không chói mắt.

Tấm « Trời dẫu » (Temps gris) cũng của M. Tô-

ngọc-Vân vẽ một cách tự nhiên, bạo dạn, mà trên cả bức tranh hình như ta thấy có luồng không khí trong sạch, mát mẻ bao bọc cả xung quanh.

Bức họa « Lũ trẻ » (Les bé-con) của M. Lê-Phổ; cách xếp đặt những đứa trẻ ham chơi, bao nhiêu nét mặt không có chút nào là vẻ buồn, tả rõ lũ trẻ chưa biết những việc đời phải gánh vác sau này.

Trong bức « Dạ vũ vơ » (Réverie), ông Phổ có cách riêng, vẽ chỉ hơi lướt ngọn bút qua trên; thử nhìn kỹ xem có phải cái nét mặt cô Thu (người đứng làm mẫu cho ông) có cái gì là định-kiến không?

Bức « Tuổi xuân xanh » (L'âge heureux) của M. Lê-Phổ là một tấm phác thảo. Nhìn gần ta hãy còn thấy những nét chỉ kẻ ngang dọc, để họa-sĩ trông đó mà truyền qua bức vải lớn. Chép bức lớn ấy đã vẽ xong, nhưng để giành cho kỳ đấu-xảo Paris. Lũ trẻ ngồi trên bờ ao chơi, chỗ dẫu, chỗ nắng, toàn-sắc coi màu nào cũng như pha một ít nhũ-kim. Ánh nắng pha lẫn với cách chơi đùa giã dị riêng của lũ trẻ, tả rõ ra cái tuổi vô lo vô lự.

Tóm lại các nhà thanh-niên mỹ-thuật ta dự cuộc triển-lãm có cả thấy 12 vị, và những tranh cùng tượng, có cả thấy 24 món. Người ít, đồ ít, nhưng cũng đã đủ mừng rằng người mình ngày nay đã lưu-ý, đã tiến-bộ về đường mỹ-thuật vậy.

Tiếc rằng tại sa-lông này, trường Mỹ-thuật bày không được đủ các tranh và tượng của học-trò đã làm ra, vì còn phải để lại một phần nhiều — mà lại là phần khá hơn — để đem bày tại cuộc đấu-xảo thuộc-địa Paris 1931.

Có người hỏi sao nhiều tấm tranh không có ngụ ý gì? Xin thưa rằng cũng tùy từng lúc. Một cái tranh đẹp không cứ phải ngụ ý. Một tấm tranh cũng như một bài thơ, có khi có ngụ ý mới hay, mà có khi như tả cảnh thì chỉ phong hoa, tuyết, nguyệt, cũng đủ có thú rồi. Tấm tranh để treo nhà cho đẹp, chớ không hẳn là phải để răn đời.

Sau hết Bồn-báo lại xin được mấy tờ phác-họa (croquis) mấy sanh-viên trường Mỹ-thuật do cô Lê-thị-Lựu vẽ ra, mà bồn-báo in trong số này. Cô Lê cũng là một sanh-viên trong trường Mỹ-thuật, tuy cô mới bước chừa vào con đường này mà ngay bây giờ đã bày tỏ ra cô có biệt-tài, có điện-bút lắm. Mong sao mai sau có sẽ là một nhà mỹ-thuật làm vẻ vang cho nữ-giới ta.

Kỳ này nói riêng về tranh và tượng của các sanh-viên trường Mỹ-thuật. Kỳ tới sẽ nói tới các bức họa bày trong salon.

MẤY BỨC HỌA

CỦA CÔ

LÊ-THỊ-LỰU

CHƠN-DUNG 4 SANH-VIÊN
TRƯỜNG CAO-ĐẲNG MỸ-
THUẬT ĐÔNG-DƯƠNG



M. TÔ-NGỌC-VÂN

Tác-giả hai bức họa

« ANH MẶT TRỜI và TRỜI DỊU »

bày trong sa-lông



M. TRẦN-QUANG-TRẦN

Người đã được thưởng

trong cuộc thi vẽ cáo-bạch
cho kỳ đấu xảo Paris 1931,

và là tác-giả bức tranh

« MẶT HỒ DƯỚI ÁNH
MẶT TRỜI »

bày trong sa-lông.



M. VŨ-CAO-ĐÀM

Tác-giả pho tượng « CÔ BÉ GÀI
LƯỢC » mà đã được nhiều người ngợi
khen, cho là pho tượng khéo nhất.



M. LÊ PHỔ

Đã được thưởng về bức họa « CẢNH
GIA-DÌNH THÔN QUÊ BẮC-KỲ » bày ở
Đông-Pháp Học-xá bên Paris.

PHÉP LÀM VĂN

Theo như Bồn-báo đã rao trong một số trước, bắt đầu từ kỳ này đăng bài nói về Phép làm văn rồi tiếp theo đây mỗi kỳ sẽ có một bài về mục ấy.

Đương trong lúc quốc-văn mới nhóm lên, ai ai cũng có cái khuynh-hướng muốn lợi-dụng nó về mọi việc, mà chưa có cái thể-thức nào như định, chưa có cái gì làm như kim chỉ-nam cho người viết văn thì cũng là một sự bất-tiện lắm. Chúng tôi thấy mọi người đều ước-ao rằng phải chi trong lúc này mà có người soạn ra những sách dạy về làm văn quốc-ngữ thì tiện-lợi cho đồng-bào là dường nào!

Sự ước-ao ấy vẫn chánh-đáng mà cũng hơi cao-xa. Vì một thứ chữ mới gây-dựng lên, ban đầu hết, ai cũng như vậy, cũng thấy là trong khi ứng-dụng nó, khó-khăn nhiều bề; vậy thì hỏi ai có tài-lực nào cho đủ mà lập ra một cái qui-tắc rành-rẻ, đúng đắn, hầu làm mẫu-mực cho mọi người được? Cho nên sự ước-ao ấy cũng khó mà thiệt hiện ra.

Tuy vậy, chúng ta chớ nên thấy thế mà ngã lòng. Thứ chữ nào cũng vậy, mới bắt đầu gây dựng lên, chưa có thể nào hoàn-toàn được, chưa có qui-tắc nhất-định được, mà cần phải mỗi ngày một trưởng-thành lên với thi-giờ. Trong khi trải qua một khoảng thi-giờ ấy, người này phát-mình ra cái này, người kia sáng-tạo ra cái kia, lâu ngày nhúm-góp lại, cái nào được người ta công-nhận thì cái đó sẽ thành ra qui-tắc. Bởi vậy, hiện lúc này đây, trong học-giới nước ta, về phương-diện văn-tự, chính là lúc mà mỗi người đều có cống-hiến nhiều-ít cái sở-đặc của mình. Bồn-báo mở ra mục « Phép làm văn » chẳng qua là muốn cống-hiến một vài điều sở-đặc của chúng tôi mà thôi.

Độc-giả đọc mục này, xin chớ coi như là bài-học trong nhà-trường dạy về khoa văn-học; song hãy coi như là cái bổn-cáo của những bài học ấy, còn đợi các bậc cao-minh chỉ-chánh họ những điều lầm-lỗi.

Tác-giả mục này vốn là nhà cựu-học, nhỏ lớn chưa hề được ngồi trên cái ghế của trường học kiểu kim thời. Về phép làm văn theo như khuôn phép của khoa văn-học thế-giới ngày nay, tác-giả có sở-đặc một ít, cũng chỉ nhờ công nghị-nghĩ cứu lấy ở dưới bóng đèn, bên cửa sổ. Lấy cái học không gốc mà dám viết ra đây, chẳng qua là một sự đánh bạo, một sự làm thử, muốn chứa lại đây một mớ đầu-đầu mặt-cua để sấm sán cho tay thợ dựng cái lâu-đài quốc-văn có dùng được chút nào thì dùng.

Bởi vậy chúng tôi mong rằng sau khi đọc mục này trong mỗi số, độc-giả có thấy chỗ nào lầm-lỗi thì xin làm ơn gửi thư đến bồn-báo mà đính chánh cho. Có làm như vậy mới mong lẽ phải được tỏ bày ra, và mỗi người một ít, mỗi ngày một chút, nhờ đó mà tiếng Việt-nam sau này mới có mẫu-mực như định, theo như bây giờ chúng ta đương ao ước.

Trên đây là lời của Tòa-soạn chúng tôi bày tỏ chút lòng thành thật trong khi mở ra làm việc quan hệ này dưới đây xin tiếp theo « mấy lời nói đầu » của tác-giả.

P. N. T. V.

Mấy lời nói đầu

Mới thấy ba chữ « Phép làm văn », có người sẽ nói rằng: « Làm văn lại cần phải có phép ư? Các bậc tiên-hiền ta ngày xưa như cụ Nguyễn-Du, cụ Đỗ-Chiêu, có hề học phép làm văn bao giờ mà các cụ cũng làm nên sách nọ sách kia, nổi danh là nhà văn-học? Khéo bày ra cho làm trò! Có học tập thì tự-nhiên làm văn được, chớ không cần phải đặt ra phép-tắc làm chi. »

Ái nói như vậy cũng có lẽ ít nhiều, chớ không phải toàn vô lý hết. Theo lối học của ta ngày xưa, thật như vậy, về sự làm văn, chưa hề có ai bày ra phương-pháp để dạy ai. Cho đến bên Tàu, chừng năm bảy mươi năm về trước cũng không hề có sách dạy chuyên về phép làm văn nữa.

Ấy là theo cái cách-thức người phương Đông ta, mọi sự đều nhờ ở sự sáng dạ của kẻ học, chớ còn thấy dạy, cứ dạy tràn-lan cho, không nương theo phương-pháp kiểu-mẫu nào, việc gì cũng vậy, không phải nội một việc học chữ. Vậy mà trong rừng nho cũng có người viết văn hay, ám-hiệp với phép-tắc tự-nhiên; trong các nghề cũng có làm tay thợ khéo, không kém gì nhà mỹ-thuật có học-hành đúng-đắn.

Thật, cái hay cái khéo là nhờ ở thiên-tài phần nhiều. Một người nếu không có khiếu trời cho về văn-học thì dầu cả đời theo đuổi về đường ấy, hằng ngày luyện-tập theo phương-pháp kiểu-mẫu đúng đắn, cũng chẳng hề thành ra được nhà văn-hào. Đó là lẽ tất nhiên; ngày xưa

chúng ta sống là sống trong cái lẽ tất-nhiên ấy mà không biết biến-hóa.

Cứ phó-mặc cho cái lẽ tất-nhiên ấy thì một trăm người đi học may ra mới được một người có thiên-tài, có khiếu làm văn, người ấy về sau sẽ thành ra nhà văn-hào chắc-chắn. Nhưng còn chín-mười-chín người kia, có lẽ đành phải chịu đốt, hay là phải thất công gấp hai, vì đã không có khiếu, không có thiên-tài, mà lại cũng không có phương-pháp kiểu-mẫu để cho dễ học hơn.

Nói đến đó thì đã hơi thấy mọi sự phải cần có phương-pháp kiểu-mẫu rồi, đã hơi thấy sự làm văn phải cần có phép rồi.

Các nước bên Âu-Mỹ, cho đến Nhật-bồn, hay là Trung-huê ngày nay cũng vậy, về sự làm văn, họ phải dạy nhau bằng những phép-tắc như định, ai cũng có thể nói theo đó mà làm được.

Trong việc này thấy ra người các nước văn-minh, về sự học-văn, họ không toàn cậy ở thiên-tài mà cũng cậy ở nhân-lực. Nhân-lực tức là những phương-pháp kiểu-mẫu đó. Người ta đã nghiệm ra rằng trong nước nào mà sự giáo-dục có theo phương-pháp kiểu-mẫu thì người có thiên-tài cũng sẽ nhờ đó mà mau giỏi thêm hơn, còn những người không có thiên-tài cũng sẽ nhờ đó mà không đến nỗi cả đời dốt-nát. Chúng ta cũng đã nghiệm ngay trước mắt đây rồi: những học-trò tốt-nghiệp ở trường tiểu-học bây giờ, dầu dở đến đâu cũng viết được một bài tâm-thường bằng tiếng Pháp; còn hồi xưa học chữ Hán, có kẻ đã tốn công-phu đèn sách đến mười mấy năm trời mà viết một bức thơ nhà không nổi. Ấy không phải tại chữ Hán khó hơn chữ Pháp đâu; chỉ tại bây giờ học chữ Pháp có phương-pháp kiểu-mẫu mà ngày xưa học chữ Hán thì không có mà thôi vậy.

Huống chi cái quan-niệm về văn-học ngày nay có khác với ngày xưa. Ngày xưa duy có những người sẵn thiên-tài thì mới mong làm nhà văn-học, rồi những vật xuất-sản của văn-học cũng chỉ riêng một đám họ thưởng-thức với nhau; cái văn học ấy hình như có cái tánh-chất qui tộc ở trong. Còn ngày nay văn-học đã thành ra một môn cần-dùng cho dân-chúng, hầu như hết thấy người trong xã-hội cũng phải mỗi ngày sống trong văn-học là mấy giờ. Cái hiện-tượng ấy chẳng những thấy ra trong các nước văn-minh, mà chính ở nước ta đây cũng thấy được, tức là chỉ hàng cả ở xô chợ, anh phu-xe ở đầu đường, cũng thường mở cuốn tiểu-thuyết ra mà giám-thưởng trong lúc thanh-nhàn. Vậy thì ta phải để riêng hạng thiên-tài ra; bây giờ đây, phải làm thế nào cho như ban dân-chúng đều có ít nhiều tri-thức về văn-học,

hầu để thêm lên cái hưng-vị trong khi giám-thưởng, ấy là cái hưng-vị của sự sống.

Muốn được như vậy phải nhờ những người có học trong nước, mỗi người góp một ít phương pháp, kiểu-mẫu về văn-học, lấy ra từ sự biết của mình, đem mà cống-hiến cho dân-chúng, thì mới được. Khi một cái phương-pháp, kiểu-mẫu nào được công-nhận mà thành-lập rồi, ai đã biết chữ cứ theo đó mà tự học lấy, viết ra sẽ thấy là thông, đọc của ai sẽ biết hay biết dở; như vậy không cỏi dễ làm một nhà văn-học đâu, song dễ bổ-ích cho những giờ thuộc về cái đời văn-học của họ vậy.

Nay giờ tôi nói để tỏ ra phép làm văn là cần có; rồi đây sắp sau mới nói đến cái phép ấy là thế nào.

Những nước nào mà văn-tự đã thành-thực rồi, nên văn-học đã vững-chãi rồi, thì trong nước họ đều có các thứ sách chuyên dạy về phép làm văn. Một người học-trò đến bậc trung-học rồi, là tất phải thông-hiểu qua các sách ấy. Còn người nào rui mà thất học, không chịu giáo-dục ở nhà trường được, thì cũng có thể nhờ các sách ấy mà tự nghiên-cứu lấy. Vì đã làm người dân ở các nước văn-minh, thì sự này coi như là thường-thức, ai cũng phải biết, chẳng phải là cao xa chi. Đây xin kể đại-lược về các thứ sách ấy:

1° Văn-pháp (Grammaire). — Sách này dạy về sự tổ-chức và cách kết-cấu của một thứ văn-tự, phải học nó thì dùng chữ mới khỏi sai và nói hay viết ra mới đúng với nguyên-lắc của văn-tự ấy. Các bậc tiên-bối ta thường kêu sách này bằng « sách Mẹo »; nhớ như ông Trương-vĩnh-Ký đã dùng chữ Quốc-ngữ mà làm sách văn-pháp của chữ Pháp cho người mình dễ hiểu, kêu bằng « sách Mẹo Phan-lang-sa. »

2° Luận-lý-học (Logique). — Sách này dạy người ta về sự tác-dụng của tư-tưởng; có thông-hiểu nó thì mới biết dùng tư-tưởng theo đường phải và tránh sự lồi-lầm. Luận-lý-học là sách dạy về tư-tưởng, chớ không chuyên dạy về phép làm văn; song văn-chương là do tư-tưởng mà ra, cho nên cần phải học.

3° Ta-lừ-học (Rhétorique). — Sách này chuyên dạy về sự làm văn cho đẹp, cho hay. Cái mục-dịch của văn-chương có ba điều, là: tin, đạt, mỹ. Tin là cho đúng; đạt là cho thông; mỹ là cho đẹp, cho hay. Muốn dùng và thông thì nhờ ở hai thứ sách trước; còn muốn cho đẹp cho hay thì phải nhờ ở Ta-lừ-học.

Phép làm văn ở các nước gồm trong ba thứ sách đó; một người học mà muốn làm được văn thì phải biết qua cả ba thứ đó mới đủ phép làm văn. Trong ba thứ sách đó, Luận-lý-học thì nước nào cũng như nước nào, vì loài người tâm-lý đã

đồng nhau thì sự tác-dụng của tư-tưởng cũng đồng nhau. Duy có hai thứ kia, Văn-pháp và Tu-từ-học thì mỗi nước khác nhau một ít, bởi tại ngôn-ngữ và văn-tự mỗi nước đều khác.

Ở nước ta, chữ Quốc-ngữ mới gây dựng lên, chưa có ba thứ sách ấy bằng tiếng ta, cho nên văn Quốc-ngữ không lấy đâu làm mực-thước cả. Trừ ra sách Luận-lý-học, bây giờ nếu có ai thông hiểu cái học ấy rồi, đem mà viết ra bằng tiếng ta, thì thành sách liền. Duy có hai thứ kia, phải chờ đến bao giờ tiếng ta và văn ta được thành thực rồi, những cái nguyên-tắc của tiếng và văn đã tìm thấy đủ hết và được nhứt định, thì bấy giờ hai thứ sách đó mới thành được.

Vậy thì ngay bây giờ đây, là lúc chúng ta đương đi tìm những cái nguyên-tắc ấy. Đã thấy có người làm sách Văn-pháp cho tiếng ta rồi — như ông Lê-Thước; nhưng một người không đủ. Văn-pháp nước nào cũng vậy, chẳng phải do một người mà thành được, phải nhờ ở đông người mỗi người cống hiến một ít.

Những bài tôi sẽ viết trong mục « Phép làm văn » đây, chính là tôi muốn đem cống hiến một ít của tôi. Những bài ấy sẽ nói về sự quan-hệ của văn với Văn-pháp, hoặc với Luận-lý-học, hoặc với Tu-từ-học, cốt để tìm ra những cái nguyên-tắc đã nói trên kia vậy.

Theo lẽ, đã gọi là « Phép làm văn », thì những bài trong mục ấy từ đầu đến cuối phải có thống hệ, có trật-tự, cho kẻ đọc có thể cứ theo đó mà lấy làm chuẩn-dịch cho sự làm văn được mới phải. Song sự đó tôi nhận là rất khó, hiện nay chưa có thể làm được, mà đành phải thấy/đầu viết đó, cốt là không trật ra ngoài cái phạm-vi ba thứ sách đã nói đó mà thôi.

Vậy nên, xin độc-giả coi những bài của tôi sẽ viết đây như là bộn cảo, cốt ghi lấy những điều quan-hệ về phép làm văn, và nêu ra làm vấn-đề cho mọi người chú ý đến mà nghiên-cứu, chớ không phải là dám đem mà dạy ai đâu.

Tuy vậy, tôi cũng trông mong rằng những điều tôi sẽ cứ ra đây nếu được công-nhận là những nguyên-tắc của tiếng và văn nước ta, thì chắc cũng sẽ có bổ ích cho sự làm văn đương thời ít nhiều, và những sách Văn-pháp, Tu-từ của ta sau này cũng sẽ lược lấy ở đây được một mớ tài liệu, ấy là chỗ nguyện-vọng riêng của tôi, song đầu đã dám chắc.

Những bài này mỗi bài sẽ đánh số là thứ nhứt, thứ nhì v.v..., nhưng làm như vậy để cho tiện sự về sau nhắc lại, chớ không phải là có trật-tự liên-quan với nhau. Tiếp theo đây, bài thứ nhứt sẽ nói về cách đặt các quán-từ (articles).

PHAN-KHOI

HÀI-ĐÀM

Cùng vậy

Quan lớn nhà ta một buổi tối kia lên lại nhà cô Tư N... đứng nghe vài ba khúc tỳ-bà, ít câu ca lưu-thủy, tứ-dại để bù lại khi mệt nhọc vì việc bua quan. Đang khi cùng cô Tư cùng chén quỳnh tương, thì quan lớn nghe có kêu một « ngôi sao » ở nhà có tên là Trinh.

Quan lớn lấy làm lạ mà hỏi rằng:

— Ủa! ở đây mà cũng có người Trinh nữa à!

— Bẩm quan lớn ở đây mà có người Trinh thì cũng như trong quan-trường mà có người Liêm chớ có gì đâu mà quan lớn phải lấy làm lạ...

ĐỒNG-MÔN

Kỳ này đã bắt đầu đăng bài về Phép Làm Văn. Xin chú ý. Nếu bỏ thì coi các bài sau hết hay và khó hiểu.

Một nghề độc-lập

Muốn có một nghề độc-lập và chóng giàu thì nên nuôi súc-vật theo kiểu Hoa-kỳ, vì một con gà trong một năm có thể đẻ tới 300 trứng; một đôi thỏ trong 3 năm sanh-sản tới 15.000 con. Hãy xem những sách:

Nuôi thỏ theo kiểu Hoa-kỳ. — Có dạy cách lấy lông — Mỗi kilo 400 quan — Cách thuộc da (fourrure), mỗi cuốn 1\$00.

Nuôi gà theo kiểu Hoa-kỳ. — Chế thuốc cho gà đẻ 300 trứng — Máy ấp trứng — Chữa bệnh toi dịch, mỗi cuốn 2\$00.

Nuôi Vịt, Ngỗng, Gà Tây (dindon), Gà Nhút (pintade) và Bò Cáo, mỗi cuốn 1\$00.

Cả ba cuốn: 3\$20. Halc uốn 2\$50, gởi lãnh-hóa-giao-ngân thêm 0\$15 tiền cước. Có trại nuôi ở gần Hanoi đường lên Bưởi (Digue Parreau). Soạn-glả chỉ báo mọi điều không hiểu. Thơ và mandat đề lên M. Nguyễn-xuân-Định 37 Phố Nhà Thương Chứa Mất (37 rue Miribel) Hanoi.

TÔI MUỐN MUA

Xe Citroën cũ, 8 chỗ ngồi 5 C.V. ai muốn bán xin do nơi: M. Mui chauffeur Phụ-Nữ Tân-Văn Saigon.

Một thiều-niên tài-tử ta qua Pháp luyện-tập về âm-nhạc

Trong số báo 34, ra ngày 26 Decembre 1929, bà Cao-thị Ngọc-Môn có viết một bài tựa là « Âm-nhạc của ta buồn, là cái triệu dân ta suy-đời », đại khái nói rằng âm-nhạc của ta là một thứ kêu gọi cái tình sầu-cảm, zui nên dân Việt-nam càng suy-nhược; mà các bài bản thì không thấy có bài nào xứng đáng, có cung-diệu và văn chương lỗi lạc, tình tứ sâu xa. Nghe tiếng đàn của ta, sao thấy rầu rĩ muốn khóc, trái lại nghe tiếng đàn của Tây-phương, thì thấy mình mạnh-mẽ phấn-chấn lạ thường. Hai thứ âm-nhạc, sanh ra hai cái kết-quả đã rành rành ra đó.

Rồi bà Cao-thị hồ hạo rằng phải nên cải-cách ngay âm-nhạc của ta và xin nhà-nước đem âm-nhạc vào chương-trình học, y như ở bên Tây, bên Nhựt. Hiện thời âm-nhạc của ta, không có dùng để dạy nhi-đồng và học-sanh đặng, vì sợ càng tăng thêm cái tình-thần u-sầu ủy-mĩ, vậy thì ta nên dạy âm-nhạc tây. Song dạy âm-nhạc tây chẳng qua là vấn-đề tạm-thời mà thôi, sao ta cũng phải có một nền âm-nhạc riêng của ta gây dựng lên, cải-cách cả lối đờn và bài hát, cho có cái tình-thần hùng dũng, để « đổi làm tình của dân ta ra vui vẻ phấn-chấn mà sống ở đời ».

Công-việc cải-cách này, người phát-biểu mấy cái ý-kiến trên đây, hy-vọng vào các nhà âm-nhạc cùng các nhà trí thức ta, nên cùng nhau cố vô tâm-thành làm sao cho thiết hành được việc sửa đổi có quan-hệ tới quốc-phong dân-khí đó.

Bổn-báo cũng trông mong như vậy.

Trong khoảng mười mấy năm nay, hình như nước ta có nhiều người có ý-hướng ấy; ngay ở Saigon ta, hồi đầu năm nay cũng có một nhà chuyên-môn âm-nhạc cũ, xướng-khởi lên việc lập hội và sửa đổi, nhưng kết-cuộc đều như « Đà-tràng xe cát, biển đông », chỉ thấy hồ hạo lên rồi bỏ đó.

Theo ý chúng tôi, muốn cải-cách âm-nhạc ta, chẳng phải riêng những nhà âm-nhạc cũ của ta có thể làm nổi, vì ta muốn sửa đổi cho nó có âm-

hường và có khí-phách như âm-nhạc tây thì phải làm sao có nhân-tài về âm-nhạc tây cùng chúng tôi hiệp sức mới làm được.

Bởi vậy, chúng tôi rất trông mong vào nam-nữ thiều-niên ta học ở Đông-phương Đại-Pháp Âm-nhạc-viên (Conservatoire Français d'Ex-Orient) lập ra ở Hanoi, cũng là tất cả những học-sanh ta du-học bên Pháp mà có nghiên-cứu về âm-nhạc.

Ông Lê-quang-Tĩnh tức là một người vào trong số trông mong của chúng tôi đó.

Ông là một nhà thiều-niên, có khiếu riêng về âm-nhạc nên chỉ ra học ở Âm-nhạc-viên ngoài Hanoi, khi tốt-nghiệp ra, đã được nhà trường liệt vào hạng được ban khen

(Laureat) và được bồi-tinh nhi-hạng về đờn cổ lớn (2^e Médaille de violoncelle) vào bậc cao cấp (degré supérieur). Bao nhiêu cái kết-quả đó thật là sự vẻ vang cho ông vậy. Còn vẻ vang hơn nữa, là ông là một người còn thanh-niên, lại là thanh-niên nhà nghèo, đáng lẽ cũng theo đuổi cái mục-dịch học ra làm quan làm thầy như người khác, vậy mà ông lại theo học Âm-nhạc, là một môn chưa có thích-dùng gì cho xã-hội ta ngày nay bao nhiêu, và lại cũng không phải là cái nghề có thể kiếm được nhiều tiền ở xứ này, như thế thì chí-hướng của ông có chỗ gì cao xa lắm vậy.

Đã ở Âm-nhạc-viên Hanoi ra, ông chưa lấy thi làm mãn nguyện, còn muốn sang Pháp để luyện tập thêm nữa. Bổn-báo được tin rằng ông đã đáp tàu qua tòng học Âm-nhạc-viên ở Paris bên Pháp. Âm-nhạc-viên ở Paris là một trường dạy âm-nhạc có tiếng trong thế-giới, bao nhiêu nhà âm-nhạc đại-tài đều bắt đầu từ đó cả. Học trong Âm-nhạc-viên này bốn năm mới thi lấy phần-thưởng La-mã (Prix de Rome) là cái vinh-dự lớn cao cho các nhà âm-nhạc, cũng như lần-sĩ hay kỹ-sư của các môn đại-học khác vậy. Ông Lê-quang-Tĩnh có cái chí đi tới hết con đường thiến-lý đó. Chúng tôi chắc ông đi tới nơi, miễn là có



Muốn may bộ đồ cho thiết đẹp:
Đội nón Feutre cho thiết đẹp!
Choàng áo mưa cho thiết đẹp!
Kiểu Raglan: xin đến tiệm
TANG-KHANH-LONG
84 đường Bonnard Saigon.
Có CẢI cắt may rất đẹp đẽ.
Bán đủ thứ nón kiêu tôi tân.
Và áo mưa áo lạnh của
Đàn bà, giá thiết rẻ.



ai có lòng bồi-thực nhơn-tài, biết giúp đỡ khuyến-khích cho ông, vì chúng tôi biết là vị thiếu-niên đó nghèo lắm.

Gặp nhâm lúc cái quĩ Học-bổng của Phụ-nữ Việt-nam hiện nay không được dư-dật, kể cũng là một sự rủi cho ông. Nhưng may sao cái tài-chi của ông đã được đồng-bào tri-ngộ. Ông Lê-quang-Tĩnh du-học bên Pháp chuyển này là do hội S. A. M. I. P. I. C. cấp học-phí cho mỗi năm 12.000 quan tiền, nửa là mỗi tháng 1.000 quan. Còn tiền tàu thì nhà nước cho một cái giấy hạng ba.

Hội S. A. M. I. P. I. C. cũng mở học-bổng như chúng tôi đã thiết hành trước, mà cấp cho ông Tỉnh thất là phải lắm.

Vị thanh-niên tài-lữ đã xuống tàu Amboise bữa 13 vừa rồi. Nay đương ở Ấn-độ đương trong con đường qua Pháp. Trước khi xuống tàu, ông Tỉnh có lại thăm bần-báo. Chúng tôi đang sẵn lòng trông mong, lại thấy tình cảnh ông thiếu-thốn, bởi vậy bần-báo chủ-nhiệm cùng 11 ông bạn đồng-chi có giúp cho ông một số tiền hành-phí, lại-án cần tổng biệt và khuyến-bảo ông về mục-dịch sự lưu học. Ông nghe lấy làm cảm-động lắm. Sự cảm ấy bày tỏ ra ông có tâm chí vững bền, hy vọng to lớn về sự học của ông.

Đương khi chúng tôi trông mong về việc cải-lương âm-nhạc, mà thấy có người có tài và đồng-chi như ông Lê-quang-Tĩnh thì chúng tôi vui mừng quá trong lòng. Ở cái cơ-quan này chúng tôi vẫn cho rằng những người có một tài, một nghề gì, như một anh thợ khéo, một nhà mỹ-thuật, cũng có giá-trị ngang với những người là đại-thần, là bác sĩ, là kỹ-sư v.v. là vì họ có cái giá-trị đối với nhơn-quần xã-hội như nhau. Không chừng lại có giá-trị hơn, vì là xã-hội ta hiện nay bác-sĩ, kỹ-sư đã có mà chưa có mấy nhà gọi là mỹ-thuật, thì của ít có, ai chẳng quý hơn!

P. N. T. V.

CÂU CHUYỆN MỖI TUẦN

« Tôi » hay là « em »

Ta hãy xét thử vấn-đề xung hô.

Trẻ con còn nhỏ, nói gì cũng xưng tên mình.

Nếu nó tên Mít thì nó nói Mít nhớ má lắm!

Nó xưng tên nó giống như nó nói về một đứa trẻ nào khác. Tôi tưởng sự đó có một nghĩa như vậy: Trẻ con chưa biết quan-niệm về nhân-cách của nó.

Vì còn nhỏ quá nó chưa biết phân biệt những kẻ chung quanh nó, chưa biết nói về Ta. Tôi nghĩ cách người Annam hay xưng « tôi » hay là « tớ » (các nhà thi-sĩ) hay là « em » (đàn bà) là tỏ ra một cái nhơn-cách yếu hèn.

« Tôi » với « tớ » với « em » là dấu tỏ rằng: Mình xem mình như tôi tớ, hay là em út.

Có người còn xưng « con » hay là « chúng con » nữa. Tôi không muốn bàn bỏ chữ tôi mà dùng ta, vì sợ không ai bằng lòng. Tại lẽ rằng tiếng Ta nghe như có ý kiêu-ngạo. Nhưng tôi xin bàn bỏ chữ tớ và chữ em.

Riêng với các chị em, tôi xin nên ăn-cần suy nghĩ về vấn-đề này! Chị em ta không nên tự-phụ tự-kieu, vì hai thói ấy là hai thói xấu; song chị em ta cũng không nên tự hạ! Việc gì mà ta lại phải xưng « em » đối với mọi người? Mọi người đều xưng là « tôi » thì cái tiếng ấy đã thông dụng rồi, vậy thiết tưởng chị em có viết văn hay nói chuyện thì cứ xưng như mọi người là phải. Nói với anh chị, mà xưng mình bằng em thì phải và có lý, chứ xưng với tất cả mọi người thì là thái quá, mà sự đó có hại cho phẩm-giá đàn bà. Gần đây thấy có nhiều chị em viết văn hay xưng bằng em mà lúc nói chuyện cũng có nhiều người xưng em quá. Một câu văn mà có lộn tiếng em, thì nghe nó hèn làm sao! Tôi mong rằng chị em chớ tự-hạ quá như vậy. Mình hãy nâng mình lên, miễn đừng tự-phụ tự-kieu là đủ.

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN



BỨC THƠ GỎI SANG PHÁP

Của Y-khoa bác-sĩ NGUYỄN-VĂN-NHÁ

Em,

Anh có hứa sẽ thuật cho em biết rõ lối học thuốc bên xứ mình. Vậy hôm nay anh định so sự học thuốc bên Pháp với sự học ở ngoài trường Hanoi.

Xứ mình cũng có trường Y-học. Vậy chúng ta có cần gì phải bỏ cha bỏ mẹ, bỏ xứ bỏ sở, vượt năm ba cái biển, đi học lấy nghề mà bên này cũng có dạy, điều ấy có nên chăng? Chớ em nghĩ coi, một năm P.C.N. với 5 năm học thuốc, một năm làm thèse, hết thấy 7 năm. Còn nói gì theo Internat cho đến kỳ cùng, tổng cộng ít nữa cũng 9 năm; mà mỗi năm ở Paris tiền tiền cũng tốn đến 20.000f. Thế thì em coi, trước khi coi mạch người ta mà ăn tiền, có phải mất ít nào cũng là ngàn đồng bạc không? Thêm nỗi ở ngoài ấy lâu bên xứ người, không phải là không hại gì cho tinh thần mình. Ở trong khuôn-mẫu Pháp, lần lần em tập tục theo người Pháp, đến khi về xứ nhà, người ta không hiểu em mà em cũng không hiểu nổi người ta, em ơi, em chớ tưởng rằng điều đó không quan hệ mà làm!

Em muốn biết nên ở xứ nhà hay nên du học thì trước phải coi cách sắp đặt sự dạy của hai bên.

Ở ngoài trường thuốc Hanoi có dạy hai ban học: một ban dạy để sau ra làm Médecin Indochinois, trước kia kêu là Médecin auxiliaire có người kêu là Médecin indigène. Còn ban kia dạy để sau lấy bằng Tán-sĩ. Tưởng khi một ít lâu đây, vì trình-độ sự học người Annam cao thêm, vì Annam biết-ham học hơn, vì nhà nước làm eo hẹp, chắc không còn mấy ai buồn giam mình ở trong khuôn chật hẹp Médecin Indochinois; thành ra ban đó sẽ tự dứt mà chớ.

Muốn theo học ban Tán-sĩ y-khoa cũng phải có tú-tài Pháp. Còn qua ban "lương y bốn quốc" thì trước kia buộc phải có tú-tài bốn-xứ. Nhưng bây giờ có nghị định cho phép bằng tú-tài bốn xứ được dùng để vào trường y-học bên Pháp, thì hỏi ai là người có tú-tài bốn xứ lại chịu hãm mình vô ban lương-y bốn quốc?

Như không có bằng tú-tài bốn xứ thì phải chịu khảo duyệt mới được. Nếu đó thấp lắm thì hết trông gì làm thầy thuốc. Chỉ được học nghề tạo-tác, nghề buôn v.v. tùy theo số đậu của mình. Người ta dằn dể mấy người đậu cao dạng bỏ đi trường sư-phạm, đậu kế đó mới bỏ trường đi qua Y-học. Nhưng nếu em đỗ cao mà em không thích đi dạy thì em có thể xin bỏ qua học thuốc được. Ngược lại, đậu thấp mà muốn vô trường sư-phạm thì không thể được. Đó là tại đậu, mới cho vô học mà thôi, còn chuyện học-bổng là câu chuyện khác, phải tùy nhà nước xét tình-cảnh tiền tài gia đình em mà nuôi không em, hay là bắt em phải trả tiền. Vì vậy phân ra nhiều hạng.

a/ Có kẻ học được nhà nước nuôi trọn, khỏi phải trả tiền cơm tiền học lại còn được lương một tháng 85.

b/ Có kẻ được nhà nước nuôi cơm mà thôi, chớ không được lương.

c/ Có kẻ phải ở ngoài, tới buổi lại trường học. Đây

lại con phải phân kẻ đóng tiền học (inscription) với kẻ được miễn.

Anh tưởng lần đầu đây, bên này sẽ theo lối bên Ấn Tây, là trường không có nuôi cơm học trò. Ngươi trừ một số ít kẻ tình cảnh đang thương xót, ký-dự phải xuất tiền túi ra mà trả học phí và tiền cơm. Tuy cũng có hạng học sanh phải lấy tiền nhà mà đóng tiền cơm, tiền buồng, tiền học, chớ suy ra một năm tốn không quá 5005. Đã vậy mỗi năm lại được nhà nước trả tiền tàu cho mình về trong Nam mà nghĩ tề. Cho nên suy ra về lý-tài thì học bên xứ mình ít tốn kém hơn. Học một năm P.C.N. bốn năm thuốc, thì tốn tới 3 ngàn đồng. Cuối năm 4e année thì nhà nước lại trả tiền tàu cho mình sang Pháp, thêm cho một số tiền đóng học năm 5e année và làm thèse. Lúc trở về xứ, nhà nước cũng trả tiền tàu cho nữa. Nội trong số 50005 chắc đủ cho em lấy bằng Tán-sĩ. So với số 14 ngàn đồng anh nói trên kia thì hai hạng khác nhau thấy còn xa vậy. Số hai ngàn đồng một năm, cho em ăn học, sợ không được bao nhiêu người có dư, chớ chắc là có đồng người kiếm được số 5005.

Còn so về tài học, học bên nào giỏi hơn?

Cái đó không có thể nói quả quyết được. Học ở đâu cũng vậy, cũng có người giỏi kẻ dở. Có san thầy hay, có san bạn tốt mà không chịu chăm lo thì lấy đâu mà giỏi được. Cũng như có làm người hỏi anh chớ người đậu tú-tài bên Pháp với người đậu bên này ượng nào giỏi hơn?

Trước khi hãy so sánh coi sự học ngoài Hanoi với sự học bên Pháp hai bên khác nhau là thế nào. Tộc ngoài Hanoi sau ra làm Médecin indochinois thì học cả thầy cô 4 năm ca vừa học P.N.C. vì là năm lère année sièm học P.C.N. và thuốc. Vì vậy học P.C.N. mỗi tuần ít hơn bên Doctorat một giờ Động-vật-học, một giờ Hóa-học.

Ký dự học chung lớp chung thầy, chung bài vở với nhau. Đủ bốn năm tại thì ra, bỏ làm Médecin indochinois. Chương-trình học cũng đủ môn như bên Pháp, còn thêm môn Pathologie exotique (bệnh xứ nóng nực), duy thiếu có hai môn Physique médicale và Chimie médicale. Đó em thử nghĩ coi, chương-trình của người ta học 6 năm, bên này ban Médecin indochinois thâu lại có trong 4 năm thì thảo nào sự học của mình không vắn tắt, đơn sơ học phớt qua. Học thì rộng, môn nào cũng nhảm nhem, mà không thâm vào thì lấy đâu làm cái nền vững chãi để ngày sau có mong cất nhà khéo đẹp mà bia tên anh thợ Annam có tài sang tạo. Trả lời rằng, "vậy thì khi học đủ 4 năm rồi, lúc đi làm việc, mình hãy bỏ ngày giờ mà dọn, mà chêm thêm đá gạch mấy chỗ yếu sức trong cái nền của mình, vậy." Than ôi! Xứ của ta nóng bức! Bả dể được mấy người lúc rồi rãnh, lại ngồi bàn viết mà học thêm; học cho rãnh nghề mình, học cho biết thêm câu chuyện ở ngoài cái sở trường của mình, học để bửa ra cho kẻ ít học hơn mình hưởng thụ cái công khổ học, nghiên cứu của mình! Đó là về sự học bên ban mấy ông Médecin indochinois.

Còn bên ban Doctorat, bỏ năm P.C.N. còn phải học ở Hanoi 4 năm nữa. Trừ ra mấy môn sau đây, không phải học :

Thérapeutique-Matière Médicale (Tánh dược)
Médecine légale (Y học chủ về pháp-lệ)
Hygiène (Vệ-sanh)

Thuộc về chương-trình lớp 5^e année phải sang học bên Pháp, kỳ dư hai ban học chung với nhau. Vậy nên nếu hai người cùng vô trường thuốc Hanoi một lượt thì anh học bên Médecin indochinois thì ra trước anh học bên Doctorat một năm. Nếu anh thử nhứt vô sau một năm, thì hai người ra trường cũng một lượt. Nhưng mỗi lần thi sang Pháp học thêm một năm nữa, sau về, nếu vô nhà nước thì có thể làm kẻ bề trên anh kia. Hồi nào hậu bạn với nhau, biết nhau có ngần ấy lúc mà đến khi tái hội, lại khác giai cấp!

Nói nhắc lại, so về nài học, thì chương-trình ban Doctorat bên này không khác bên Pháp. Song cách dạy như một trời với một vực. Thầy dạy bên này phần đông thì là thầy thuốc quan binh. Cũng có xen vài ông không thuộc quân cách, song không có mấy ông mà có chơn Ancien Interne des hôpitaux de Paris. Hồi anh học thì chỉ có một ông mà thôi, cho nên lúc đó ai nấy đều nể theo ông động lượng lật cái nghề của ông. Còn em coi ở bên Pháp thì biết bao nhiêu người Interne des hôpitaux de Paris mà họ có để ông nào cũng được cái danh dự dạy ở trường Y-học đầu. Trên bực Interne còn có chef de clinique, médecin des hôpitaux. Mấy ông này chẳng qua cơ chứ quèn ở nhà thương, chờ đợi với nhà trường thì hãy còn ở bực thấp.

Còn phải thi đậu Agrégé mới trông mong được một ngày kia đi dạy. Anh nói trông mong, vì rằng đậu thì đậu chứ đã được dạy ở đâu. Mấy môn dạy đã có số nhứt định. Ví như ở Paris thì hết thảy có 37 môn dạy, chỉ lấy 39 ông giáo sư mà thôi. Vậy thì phải chờ hoặc có ông giáo sư nào hưu trí hoặc từ trần, khuyết chỗ mới có thể làm giáo-sư.

Ấy, em coi đó, làm một ông giáo-sư bên Pháp phải trải qua biết bao khoa-mục, trong số trăm số ngàn cử-tử lọt đợt, chỉ tồn lại năm ba ông ở sót, thì có phải người tầm thường đâu. Cái đầu mấy ông sánh với cái đầu ông giáo ở Hanoi thì chắc là không tương đương được. Mấy ông giáo-sư hẳn là người thông minh tài trí khác thường, cho nên bài mấy ông dạy có giá trị vô cùng. Chẳng phải mấy ông cứ dờ theo sách mà dạy, làm khi lại lấy sự kinh-nghiệm riêng của mình mà diễn giải. Ai mà đi nghe cụ Sicard, cụ Vidal dạy thì mới biết rằng học bên Pháp có bổ ích vô cùng. Trong buổi mấy cụ dạy, nào là học-sanh, nào là mấy ông docteurs cũng tới, để học mấy cái thuyết mới đề xướng trong nghề y lại có cả docteurs ở ngoại bang cũng tới mà học, vì một ông thầy như cụ Vaquez, cụ Babinski hẳn trên thế-giới không có mấy.

Vậy nói tắt một điều là ở bên Pháp, nhứt là ở Paris thì sự dạy hơn thập phần bên này. Thầy đã hay lại thêm có bạn tốt. Ví dụ em có chí ham học mà em học ở Hanoi, thì em không thấy chỗ khích chí để đem hết tâm trí mà học. Thường, chỉ học vừa đủ để năm mỗi lên lớp, đủ năm thì ra cho đậu. Có muốn tìm tòi học thêm đi nữa, lại vì lẽ mình làm không giống người ta mà lần dần phải thua buồn — để hiệp với cái khuôn bao phủ mình. Chớ em thử lại thơ viện trường thuốc hoặc lại thơ viện St^e Geneviève hoặc chỉ lại y học-sanh hội-quán thì em thấy biết bao

hiều cậu cảm cùi trên quyển sách hay là trên "question" Đầu này thấy học-sanh Trung-hoa, đầu kia thấy tại Egypte, bàn kia có người Polonais, xung quanh mình người ta nỏ nước chầm học thì em còn lòng nao chẳng muốn đem hết tài năng mà đua chen cho rõ mặt giống da vàng.

Còn nói gì sách vở, có thiếu cuốn gì đâu. Sách cũ, sách kim mới xuất bản, nhứt thiết đều có sẵn. Cho nên học bên Pháp có cảnh trạng dễ cho em nên xuất sắc.

Bây giờ anh nói qua việc học nghề ở nhà thương. Học thuốc có cái này đặc sắc là giấc sáng không phải học chữ. Buổi sáng thì đi nhà thương tập làm. Buổi chiều mới học ở nhà trường. Ngoài Hanoi sự đi nhà thương bó buộc một cách rất nghiêm. Sáng ra người giữ cửa để cuốn sổ ngay cửa vô. Ai vô thì ghé ký tên, mà không được ký giùm. Đứng 7 giờ thì lấy sổ mất. Đến chậm trễ, ký không kịp, có vô trong nhà thương làm việc cũng vô ích, vì ngày chưa nhứt kể cận đó phải bị "mời ăn cơm khách". (Mời ăn cơm khách là một cái tục phạt học trò: tuần này «tù» học sanh các trường mà bị phạt lại trường luật, tuần khác lại trường thú-y cho tiện bề rộng nôm. Nên bị phạt thì lo cụ bị rồi đi lại chỗ đó mà chịu cho người ta chán. Ăn đủ hai bữa cơm, đứng 10 giờ tối thì thả ra, ai về trường này) Vì vậy ở Hanoi đầu làm biếng đến đầu cũng không tròn được sự đi nhà thương. Nếu mà ra trước 11 giờ cũng bị mời ăn cơm vậy. Cho nên ngày nào chỉ những ngày ấy, chưa nhứt cũng thế, mà ngày lễ ngày Tết cũng thế, đều phải bị nhốt trong nhà thương từ 7 giờ cho đến 11 giờ. Nhờ vậy mà bệnh thầy bằng ngày, lâu rồi phải in vô trong trí. Lại thêm cái lối này khiến cho khó nổi trốn đi chơi. Hết lên tới 30 năm thì phải lãnh trách-nhiệm quan-hệ. Ít ngày lại tới, phiên gác, phải ở nhà thương trọn 24 giờ. Trong lúc đó phải tiếp và đưa bệnh vô mấy trại tùy theo bệnh của họ. Có chuyện gì gấp thì phụ với người 40 năm cùng phiên gác mà cứu người ta. Ở mấy trại về nội và ngoại khoa thì lại được làm chủ, tương tự như Interne bên Pháp. Bốn thân ra toa, coi mạch mấy người bệnh mới vô, rồi trình lại cho ông thầy. Nếu trốn đi chơi thì lúc thầy đi coi bệnh, thầy sẽ thấy vắng mặt. Cho nên nhờ vậy mà về thực hành khá lắm, nào nghe bệnh, coi mạch, chiết thuốc, viết toa v. v.

Còn nói gì chức-trách anh 40 năm. Ở mấy trại bệnh chuyển-môn như con mắt v. v. thì chỉ độc 40 năm là chủ mà thôi. Lúc gác trừ ra cái nào làm không kham mới cho mời ông Médecin résident, ký dư mình tự xướng xuất làm hết. Bất cứ ở trại nào có bệnh ngặt cho hay, thì mau mau lại thăm rồi cho thuốc.

Nói tóm lại, so về thực hành, tuy rằng không có thầy giỏi dạy coi mạch cho lợi-lạc song ở Hanoi tập làm được nhiều công chuyện. Cho nên em coi ở bên mình mấy ông Médecin indochinois được người ta kính phục lắm. Ông nào chích mạch cũng hay, làm thuốc cũng khá nên có làm lĩnh, ông chủ chỉ rộng chơi, kiếm lợi riêng, để cho mấy ông Médecin làm gần hết công việc ở nhà thương, khá tiếc rằng tại cái lối dạy vẫn tất cho nên mấy ông thiếu cái gốc vững chãi; cái nghề chỉ cứ thế thôi, có muốn tìm con đường mới trong cụm rừng y, cũng khó nổi, vì không biết lối nào mà phóng bóng liêu.

Còn cách học nghề bên Pháp thì ra làm sao?

Ở đây không thể nói chung được. Phải phân biệt bực Interne des hôpitaux; Externe des hôpitaux với Stagiaire. Làm stagiaire thì khỏe lắm. Bữa nào chơi khuya mệt, sáng sớm không muốn đi nhà thương, cũng không lòng

Phản-thương Văn-Chương và Đức-Hạnh

Về phản-thương Đức-Hạnh hạn thầu bài đã hết từ bữa 31 Aout rồi.

Còn phản-thương Văn-Chương nữa, hạn thầu quyền cũng sắp hết (31 Décembre 1930) vậy các nhà muốn dự thi nên mau mau kéo trễ.

mất ngày chưa nhứt. Tuy rằng luật nhà trường buộc phải đi làm nhà thương mới cho lấy inscription. Song thiếu gì cách sửa luật. Ví như ở nhà thương Claude Bernard buộc phải có 4^e présences (đi đủ 4^e lần trong số hai tháng) mới cho certificat de stage (giấy chứng có làm hậu bổ). Sợ dễ trốn tránh. Hoặc mượn anh em lúc hồ danh họ dạ thế cho, vì nhờ đồng quá nên khó biết ai là ai; hoặc hồ danh rồi rút êm. Mà vì-dầu ở lại, ngoài ra sự nghe cái nghĩa thì cũng chẳng mó vào sự gì cả. Thậm chí mấy cô infirmière cũng hủi bực. Còn nói gì mấy bà Surveillante, động tới thì gắt gỏng. Buồn thay cho cái thân phận làm stagiaire, quá hai tháng lại vác mặt đi nhà thương khác! Nhưng bởi không dự khoa cử Externat Internat cho nên an nhàn, sung sướng vô cùng. Than ôi! Sung sướng lúc học, mà đến khi ra lập thân, tội nghiệp cho mình, tội nghiệp cho thân chủ biết bao!

Anh không cần nhắc lại chức-trách mấy người Externe và Interne ở nhà thương. Anh đã nói trong thư trước rồi. Mấy anh chia nhau làm tất cả công chuyện, cho nên đến ngày miễn hạn, anh nào anh ấy lão luyện lắm.

Vậy thì kết luận bức thư tuần này, đại-khái anh muốn

nói với em: ugoi trừ mấy nhà không dư ăn dư để khó nổi kiếm trên số 500\$ cho con mỗi năm thì nên để cho con học thuốc bên này. Tuy rằng không trông gì nên ông thầy trừ danh, song cũng đặc đạo và lại tinh thần được yên vui, ấy là một điều quý trọng ở trong đời này.

Chớ như nhà em mỗi năm có thừa số 2 ngàn đồng cho em học, thì nên lưu lại bên Pháp là hơn mà hãy lên Paris, lại phải cố gắng thi cho đậu Externat rồi thì luôn Internat.

Ấy là cái phước sau này của chúng ta. Còn nói gì cái điều mà ngày sau được tin có Annam đậu khoa Médecin des hôpitaux de Paris mà người đó là em thì về vãng cho nói giống ta biết mấy. Gẫm lại sự thương nước theo cách đó, nghĩa là làm cho về vãng xứ sở mình, khiến cho người ngoại quốc không dám khinh bỉ, không biết có cần được với cách thương nước mấy ông... chẳng?

Anh khuyên em chớ có giữ mãi địa vị làm stagiaire để trốn sự cầu-thức khoa mục và để khỏi phải dụng tâm.

Anh chào em ở đây và mong rằng bấy nhiêu lời anh biên ra đây không đến nổi theo dòng sông Seine chảy dưới cầu Pont-neuf. Nhà em bình yên cả. Chuyện gì đã có anh châu tất em chớ có quan tâm.

Docteur Nguyễn-văn-Nhà

MUỘN CÒN HƠN KHÔNG CÓ

Độc qua mấy hàng này chắc chư quý độc-glã không nín cười được: Áo mưa hiệu THE DRAGON tới nay mới có.

Mấy năm nay áo mưa hiệu The Dragon bán ra có số vụn, ai thấy cũng muốn cũng ưa, vì thứ áo này dệt bằng Fil, bền chắc lắm, xài tới rách cũng không trở màu.

Ấy vậy mà năm nay từ đầu mùa mưa tới giờ chúng tôi không có một cái mà bán, thơ ở Lục-châu gói lại cả ngàn, còn khách tới tại hiệu mà mua thì ngày nào cũng có số chục. Là vì nhiều thợ các xưởng dệt ở Ang-lê đình công cả đôi ba tháng nên hàng phải lại trễ. Nay có áo mưa lại thì đã gần hết mùa mưa! Gần hết mùa mưa mà rao áo mưa, thiệt là một nhà buôn vụng về hết sức. Có lẽ ai cũng phải cười!

Song chúng tôi tưởng chắc rằng: Những khách muốn sắm áo mưa mà kiếm không được áo hiệu THE DRAGON thì hôm nay cũng chưa mua thứ nào khác. Vì vậy nên có mấy lời rao cuối mùa.

Áo mưa THE DRAGON giá 24\$00. Thứ grand luxe giá 28\$00

(Có đủ cỡ lớn nhỏ từ 1^m00, 1^m05, 1^m10, 1^m15, 1^m20)

Trữ bán tại hiệu: Solerles NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN 42, Rue Catinat Saigon.

(Quý khách ở xa mua xin gửi bạc trước chứt đĩnh)



Gửi bạn đồng tâm

Hoà nước mắt để thơ gửi bạn,
Rút ruột tâm mấy đoạn tơ vương.
Niềm tâm-sự, ang vãn-chương,
Bức tờ mây vẽ can-trường cho nhau.
Rưới giọt lệ tươi màu nhiệt-huyết,
Mượn bút hoa vẽ nét đan-tâm,
Bút hoa vừa cất tay cầm,
Giọt châu trước đã ướt đầm tờ hoa.
Thơ chưa viết lệ đã thấm giấy,
Một hàng thơ là mấy hàng châu,
Đầy trường lệ huyết một màu,
Độc thơ ai có cảm sâu chăng ai?
Ngao-ngán nỗi cơ trời dâu bể,
Ngân-ngơ đường thân-thế dở-dang,
Đăm đăm lệ-huyết đôi hàng,
Phần thương nỗi nọ phần thương nỗi mình.
Thương chim quốc thâu canh khóc hạ,
Tương thân tâm tắc dạ rối tơ,
Canh khuya máu chảy nguyệt mờ,
Lòng tơ rối rối bao giờ gỡ xong.
Trông giòng nước thương bông hoa rụng,
Thấy lùm mây thương bóng trắng che,
Trông trăng luống cảm lời thề,
Đào viên chôn cũ bạn bè nay sao?
Ôi, dĩ vãng xiết bao ân-hận,
Này tương-lai quyết hẳn đền bồi,
Can tràng sùng sức như sôi.
Nấu nung gan sắt, bồi hồi lòng son,
Lòng này với nước non ghi tạc,
Lời thề xưa sống thác cùng nhau,
Giang-hồ hẹn với năm châu,
Đông, Tây, Nam, Bắc, đâu đâu cũng là...
Tuồng thiên diễn nay đã đổi mới,
Sóng doanh-hoàn ngày lại thêm cao,
Năm châu cuộn cuộn tấn trào,
Âm âm sóng vỗ, ào ào gió đưa.
.....
Thẹn mình thân thế dở-dang,
Hận này dang dặc muôn vàn thu sau.
Càng nghĩ nỗi càng đau đớn nỗi,
Tâm sự này biết nói cùng ai?
Đường kia nỗi nọ bởi bởi,
Đau lòng đau bể, ngại lời biệt ly.
Đường thế lộ từ khi gặp gỡ,
Chữ đồng tâm bao thuở ước nguyện,
Càng chung một hội một thuyền,
Bao phen tan hợp, bao phen khóc cười.
Thề sanh-tử đất trời chứng quá,
Bước giang-hồ vàng đá dính ninh,
Thân hồ-hải, bước phiêu-linh,
Tinh-thần càng vững, ân tình càng sâu.
Nỗi đau bể vì đâu nên thế?
Sầu biệt ly khôn kể xiết lời!
Đau lòng ai lắm ai ơi!
Tĩnh mơ hồn bướm, đầy vơi giọt hồng.

Mở tờ giấy niêm phong hạt lệ,
Mượn bút hoa tô vẽ tắc lòng,
Biết bao nghĩa cả tình chung,
Nước non là bạn, tao phùng là duyên.
Non sông nặng một lời nguyện...

Bi-thu nữ-sĩ

Bè bạn đời nay

Thế-thái nonh-tinh đã chán chưa?
Bạn bè càng nghĩ lại càng dơ!
Khi vui đắc-chí ran tay vỗ,
Lúc nạn đang tâm giờ ngón lơ.
Thân thiết chẳng qua thân thiết giả,
Nghĩa-nhơn âu cũng nghĩa nhơn vờ!
Hay dấu người thề mà như thế,
Mới biết đời nay buổi lọc lừa!

Con khóc cha

Đất bằng bỗng nổi trận phong ba.
Phút cuộc minh dương khuất nẻo xa.
Ước Hồn một mớ vờn nguyệt xế,
Cành Thông lác đác giọt mưa sa.
Bơ vơ con sót đàn em dại,
Hiu quạnh cha ơi cảnh mẹ già!
Đàn hồng đứt gãy nhà mất nóc,
Suối vàng cha có thấu chăng cha?

TRẦN-TẤN-KHÁCH

Mỹ-khê vọng giang cảm ngâm

Trông với sông biên minh-mông.
Ác vang cơn nọ, bụi hồng dặm kia!
Bên tình bên cảnh như chi?
Anh-Hùng tạo thế, xưa kia mấy người?
Quần bao miệng thế chế cười,
Nổi ta ta biết, nổi người người hay.
Gặp cơn sông táp gió lay,
Thu buồm bát lái, ấy tay mới già!
Thành thời phong cảnh quê nhà,
Rượu bầu thì túi bao là thù vui!
Lòng riêng tưởng bạn nguôi nguôi,
Thị-thành len-lỏi ngược xuôi bao rồi!
Khả hành khả chí ai ơi!
Người đời mấy chốc đa mồi tóc sương?
Mà chỉ cho nhọc can trường.

Đầu mùa thu nhớ nhà

Rền rĩ ve ngâm cảnh gợi sầu!
Hè qua thu lại có bao lâu.
Lơ thơ hồ lặng, sen phai thắm.
Thấp thoáng rèm thưa, cúc trở màu.
Lặn-dặn biểu tình bao nỗi cảm!
Bâng-khuâng thân thế chạnh lòng đau!
Buồn thu buồn như ly-gia-khách!
Mây bạc trông chừng, cổ-quận đâu?

Cầm-thành Đoàn-Hy-Tô

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Đồng-bào ta vẫn còn sốt sắng về việc cứu-tế nạn dân lâm, vì ai cũng biết rằng tiền quyền được bao nhiêu, giúp đỡ cho anh em bị nạn ngoài Bắc rồi, còn dư thì để vào quỹ cứu-tế, dự bị cho có sẵn sàng, hễ gặp việc là có thể đem ra cứu-giúp ngay được, chứ không phải là cứu-tế tại nạn ngoài Bắc rồi thì thôi. Nhon vậy mà ngày 5 Septembre mới rồi, ông Trần-Hữu-Phước còn tổ-chức ở Vũng-Chàm một đêm hát đặc biệt, để giúp đồng-bào Bắc-kỳ bị nạn. Bạn hát kim-thời « Trần-Đất » hát tại rạp hát Thái-công-Các. Tiền thu đêm bữa đó, trừ chi-phí rồi, còn lại 112,87, bỏ vào quỹ của Hội-đồng Cứu-tế. Công-cuộc của ông Trần Hữu-Phước tổ-chức thật đáng khen, và một nơi chợ nhỏ mà được kết-quả như thế, thật tỏ ra lòng đồng-bào ta ham làm việc nghĩa vậy.

Ngày 12 Septembre mới rồi, tại tỉnh Nghệ-an lại xảy ra việc biến-động, có mấy ngàn dân ở mấy huyện Hưng-Nguyên, Nam-dân và Thanh-chương đồng thời rủ nhau đi biểu-tình. Binh-lính giải tán họ không được, phải tới máy bay can-thiệp. Máy bay liệng trái phá xuống và bắn súng cối xay vãi đạn ra, bấy giờ dân mới giải-lân.

Từ bữa đó tới nay, tình hình lại yên tĩnh. Điện-tín A. R. I. P. nói rằng bữa ấy những tay cầm đầu nói gạt dân rằng đội lính tập ở Hà-tĩnh đã làm phản, cùng là có lính ở bên Tàu kéo qua, đã lên bờ rồi; dân tưởng thiệt mà nghe theo. Lại mỗi người chịu đi theo biểu-tình, thì được lãnh hai cắc.

Hai nhà nữ-cách-mạng bị bắt ở làng Thanh-giám, gần Hanoi đêm bữa mừng 6 mà bốn-báo đã nói trong kỳ trước, thì một người đã tự vận hóm sau, là cô Đỗ-thị-Tâm, chứ không phải Đỗ-thị-Thinh. Lúc lính dẫn về, còn giam ở bót lính-kín để xét hỏi, từ sáng tới chiều, thì cô xé áo ra thắt cổ. Lính hay dựng, trói chặt chẹn tay cô lại, và giam trong một phòng kín khác, có lính canh gác cẩn mật. Bị trói chặt chẹn tay, vậy mà cô cũng thừa cơ, lấy yếm của mình nhét dây vào miệng cho mất thở, lại lấy sợi giây đã giấu trong mình ra, không biết làm sao mà thắt cổ được tới tắt hơi. Lúc lính vào thăm chừng thì cô đã chết, cứu chữa không được nữa. Người ta nói rằng cô Tâm tự vận đây cũng là tự vận theo chồng, như

chuyện cô Giang và Nguyễn-thái-Học lúc trước. Vì cô với Hoàng-văn-Gi có thể đồng tử đồng sanh, mà đêm hứa bị lính vây bắt đó, Hoàng-văn-Gi bị bắn chết liền, nên chỉ đến chiều hôm sau thì cô chết theo.

Ngày 15 Septembre, cái kinh mới đào từ Rạch-giá đi Hاتی (đài 81 cây số, rộng 25 thước) đã làm lễ khánh-thành. Lễ khánh-thành này, quan Toàn-quyền Pasquier và quan Thống-đốc Krauthheimer chủ tọa, rất là long trọng. Trong dịp ấy chánh-phủ có ban thưởng cho nhiều người. Kinh này đào xong, rất là lợi tiện cho việc giao thông và canh nông ở miệt ấy, thứ nhất là sẽ nhờ nước ở kinh ấy mà nay mới khai phá ra được thêm 50 ngàn mẫu đất nữa.

Thấy các báo tây nam nói việc nhà thương phung của cha Maheu và quan thầy Lemoine đã lập ra tại QUÍ-HOÀ, vì nền tài-chánh thiếu thốn mà phải bỏ dở, M. François Nguyễn-văn-Sự bèn lên yết-kiến quan Toàn-quyền Đông-dương, bày tỏ mọi lẽ, xin quan Toàn-quyền cho tiền cứu giúp việc phước-thiện ấy, là làm cho thỏa nguyện người Annam. Quan Toàn-quyền hứa sẽ mỗi năm cho vài ngàn đồng, vì nền tài-chánh của chánh-phủ cũng không dư, và ngài lại cho phép lập bàn trị sự tạm thời dựng gờ đơn xin ngài rồi cho phép số 60.000\$00, bán khắp cả Đông-dương. Hôm ngày 8 Septembre 1930, bàn trị-sự tạm thời đã thành lập sau một buổi họp tại nhà hội Thương-mãi số 76 đường Lagrandiere. Bàn trị-sự có những ông này: François Nguyễn-văn-Sự, Phạm-văn-Thuần, Nguyễn-minh-Chiếu Paul Lê-văn-Giờng, Nguyễn-tùng-Lộc, Nguyễn-văn-Vĩnh, Paul Marchet, Lê - hoàng - Mưu, Phạm - minh - Kiên, Paul Nguyễn - văn - Tôn. Vậy xin đồng-bào đợi một hai tháng nữa đây, sẽ ra rồi sẽ hoan nghinh, vì là một việc đại nghĩa giúp người một máu mủ phải-bình khổn nạn.

(Lược bài lai-cáo của ban Trị-sự)

Cuối tháng này Hoàng-thần Purachatra nước Xiêm, vừa là Giao-thông-bộ thượng-thơ, đi qua Hương-cảng, có ghé qua Saigon ta ba ngày. Ngài đi đây tức là đi khảo-sát khắp các cửa biển lớn ở các nước phương Đông, để mở rộng thêm đường giao-dịch cho nước Xiêm.

AI-TÌNH TIỂU-THUYẾT

MÀNH TRĂNG THU

Soạn-giả : B.-Đ.



Minh-Đường ngồi ngó bà Thị-Minh mà động lòng, chàng nói: « Nếu vậy thì có lẽ tôi sẽ tìm ra người học nghĩa ấy, và tôi cũng sẽ tìm ra được cả ông thân bà thân của cô Kiều-Nga đây nữa. Tôi vẫn biết chỗ ở của người mà tôi đã gặp, và tôi lại biết còn có một cô trùng tên Kiều-Nga với cô đây mà người cũng tương tự như cô đây.... »

Bà Thị-Minh mừng lắm nói: « Nếu vậy thì là con Liễu-Chi của tôi rồi... Xin ông làm ơn cho tôi thấy mặt con tôi một chút... Xin ông làm ơn cho cô Kiều-Nga được về với cha mẹ ruột thì Trời Phật sẽ ban nhiều hạnh-phước cho ông. »

Kiều-Nga ngồi che mặt khóc ròng, hồi lâu mới nói thỏ thẻ rằng: « Nếu vậy thì kẻ sâu độc kia đã làm cho ly-tán mẹ con em để đem con nó vào hưởng phú quý... Trời Phật nào dung nó! Thưa ông, xin ông ráng sức giúp cho em trở về thấy được cha mẹ thì em xin kết cỏ ngậm vành ngay sau. Em không dám phiền sự cực khổ bấy lâu nay, ấy là số phận em phải như vậy, nhưng thấy cái mưu độc của người đời nghĩ mà rùng mình sợ... Thưa má, tuy là má đã làm sự không phải ngày xưa, nhưng bấy lâu nay má thương con như ruột thịt, và lại má đã chịu đau đớn mười mấy năm trời rồi thì cũng đủ đền được tội lỗi. Dầu thế nào con cũng không bỏ má, má

là một bà mẹ thứ hai của con, mà em Liễu-Chi kia nếu vẫn còn trong sạch thì sẽ là một người em ruột của con vậy. »

Thị-Minh cầm tay Kiều-Nga, khóc mà rằng: Được vậy thì già này còn gì vui sướng hơn nữa! Già này được có ngày nay cũng đủ hả lòng rồi. »

Minh-Đường nhìn Kiều-Nga một hồi rồi thở ra mà rằng: « Cô không nên đi ca hát nữa... Tôi biết cảnh nhà của cô, nhưng lúc này cô chưa nên về với vì đang có biến-cổ lớn lắm. Cô phải nường náu ở đây ít lâu nữa và cứ tin rằng tôi không bao giờ nói dối ai, hễ tôi hứa một lời thì ngàn năm không sai chạy. Tôi hứa rằng tôi sẽ đem cô về nhà cô, và tôi sẽ đem cô Liễu-Chi về cho bà nuôi cô... Cô đừng buồn gì hết, một ngày kia cô sẽ biết cái lẽ vì sao mà tôi rất quan-tâm về việc cô. Ấy là cái hôn-phận của tôi đó... Liễu-Chi hiện nay vẫn chưa biết nàng là già. Mà nàng cũng biết nài tài sắc không kém gì ai. »

Chàng liền lấy một trăm bạc đưa cho Thị-Minh mà rằng: « Từ rày xin bà cứ dùng tiền tôi, đừng cho cô Kiều-Nga đi ca hát nữa. Tôi xin chịu hết các món tiền tiêu xài trong nhà này từ nay cho tới khi cô Kiều-Nga được đoàn viên. Như là xin chờ nói việc này cho ai hay vì sợ trở ngại cho công việc của tôi đang mưu-tính. Nguyễn Viết Sung

Nhung đen, nhưng xanh dương và
nhung hai da, tốt nhất hạng,
mới lại tới kỳ tàu này.

Hiệu: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

42, Rue Catinat - SAIGON

còn sống thì nó không dễ yên cho bà đâu. Bấy giờ tôi phải tìm nó đã... Thôi xin cho tôi kiểu. »

Thị-Minh cầm trăm bạc, muốn trả lại mà sợ mịch lòng, bà còn dự dự thì Kiều-Nga nói: « Vô cớ mà nhận tiền của ông giúp, thì em không an lòng được. Xin ông đừng giúp số tiền ấy thì em mới khỏi lo ngại... Ông đã cứu em, ông đã cho em hay rằng em sẽ tìm được cha mẹ là đủ rồi... »

Nàng nói chưa dứt thì Minh-Đường liền tiếp lấy mà rằng: « Có đừng ngại gì hết, tôi muốn cho cô đừng đi ca hát nữa, thì cô phải lấy tiền này mà dùng... Tôi từng giúp nhiều người rồi, mà hễ đã giúp thì bất kỳ sự gì, cũng là giúp cả. Một ngày kia cô tìm được cha mẹ rồi, cô sẽ trả lại cho tôi cũng được, không sao đâu... »

Chàng và nói và từ giả ra về... Bà Thị-Minh và Kiều-Nga đều cảm động cái cử-chỉ của chàng, mà tiền chàng ra cửa... »

Trong lòng Minh-Đường mừng lắm; tìm được em của Kiều-Tiên lại biết được câu chuyện rất bí-mật trong nhà Kiều-Tiên thì chắc sẽ khám-phá

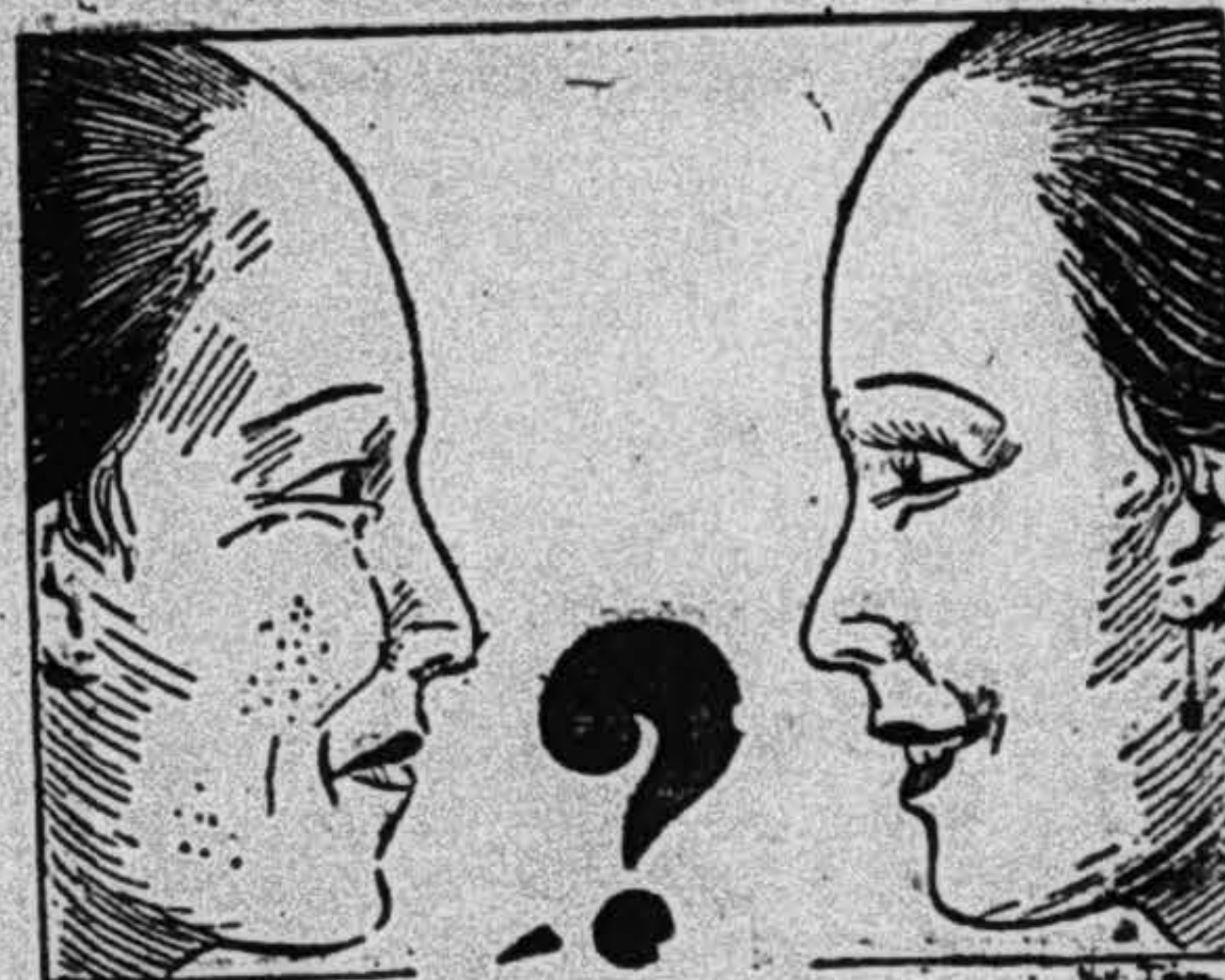
được cái án mạng rồi. Chàng muốn đến thăm Thành-Trai mà tỏ thiệt sự gặp gỡ tình cờ ấy, nhưng đêm đã khuya nên chàng phải trở về, tính để đến bữa khác. »

Đêm khuya canh tàn, lòng chàng thao thức, phần thì lo về sự khám-phá vụ án-mạng, phần thì thương nhớ Kiều-Tiên, trăm mối lo vô nằm không an giấc. Chàng nghĩ rằng: « Té ra Kiều-Nga là nàng này, người giống nhau mà cử-chỉ cũng không khác gì nhau bao nhiêu... Cuộc đời nhiều nỗi eo le thiệt! Mưu kế của đấng gian sâu độc thiệt! Nó đã toan giật cái phần gia tài này cho con nó thì nó còn thương gì danh giá Kiều-Tiên mà không giết Thuận-Phong để đồ tội cho Kiều-Tiên?... Kiều-Tiên em ơi! Dầu em còn hay mặt, em cũng chẳng cho tôi lòng anh, anh chẳng bao giờ quên em mà chẳng bao giờ anh để cho danh-giá em phải nhor nhóp. Anh quyết thế nào cũng tìm cho ra kẻ gian anh mới nghe. »

Trong lúc Minh-Đường vào « Chiêu anh quân » thì Thành-Trai đã ra khỏi nhà thương, đưa thím

Fumez le JOB

Fumez le JOB



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, ứa mặt có lỗ, nước da vàng và có mỡ xính rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v.v. »

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phần của Viện-Mỹ-Nhon « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhon Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat Saigon

Rất tiện lợi và có ích cho đàn bà

Ở Saigon hiện nay có thêm một nhà Bảo-Sanh nữa ở đường Paul Blanchy số 63.

Nhà Bảo-Sanh này sạch sẽ, rộng rãi mà cách săn sóc người nằm chỗ lại cẩn thận, hợp vệ-sanh lắm, là vì có cô Mụ Nguyễn-thị-Yến đứng trông coi cô Mụ Nguyễn-thị-Yến là người rất rành nghề, đã có thi đậu bằng cấp ở Trường Thuốc Hanoi (Sage-femme diplômée de l'Ecole de Médecine de, Hanoi).

AI muốn mời tới nhà cũng được.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

Hội NẮC DANH, số vốn 200.000 \$

Hội-quản ở số 54, 56 đường Pellerin - SAIGON

Dây thép sắt : ASSURANA - Dây thép nối : 748

1. - Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.

2. - Khi rủi ro bởi thường mau lắm.

P. LA-VAN-GÔNG

và em xuống tàu... Kiều-Nga tay dắt con Sư-Tử, mắt thì trộm liếc Thành-Trai, miệng thì nói nhỏ nhỏ rằng: « Bất kỳ có sự gì, xin anh cũng cứ cho em biết, kéo vắng tin anh, em không an lòng được... Nhất là có sự gì xảy ra thì anh đừng giấu em, tội nghiệp. »

Bà Phan cũng tiếp nói: « Châu đừng lo gì về phần thím hết, châu cứ gởi tin tức cho thượng kéo thím trông đợi lắm... Châu cũng nên phải cần thận kẻ rủi ro thì khó lòng. »

Thành-Trai thưa: « Xin thím cứ an lòng, châu sẽ vâng theo lời thím... » Bà Phan và cô Kiều-Nga xuống tàu rồi thì chàng mượn xe lên Bà-Lạc-Viên... Xe chạy qua đường Norodom, quẹo qua Paul Blanchy... Chàng nhìn mấy ngọn đèn điện, mấy dãy nhà lầu, mấy người qua lại mà trong lòng man mác.... Đến Bà-Lạc-Viên chàng bước vào thì thấy hai bên người ngồi ăn uống rất đông, đủ cả các hạng.... Chàng lựa một chỗ sạch sẽ mà ngồi, rồi biểu pha cà-phê... Trông thấy một người con gái tươi cười, tiếp đãi khách rất lịch lễ phép, thì chàng định chắc là con Liễu lúc xưa rồi. Chàng bước lại gần hỏi: « Có cô biết anh Tư-Lực hiện giờ ở đâu không? »

Chủ tiệm ngó chàng rồi chum chim cười mà rằng: « Tư-Lực đang nằm hút ở đằng sau, nếu thầy muốn gặp thì tôi sẽ cho đưa dắt thầy vô. »

Chàng gật đầu mà rằng: « Cám ơn cô lắm, tôi có chút việc riêng muốn hỏi va. »

Chủ tiệm liền kêu một đứa nhỏ biểu dắt Thành-Trai vô phòng hút. Đi qua ba bốn cái phòng mới đến một cái phòng nhỏ thì đứa trẻ ấy lấy tay chỉ mà nói với Thành-Trai rằng: « Thầy cứ xô cửa mà vào, có đủ đồ rồi. »

Chàng bước lại xô cửa thì thấy trên bộ ván gỗ có một người vạm-vô đang nằm hút... Nghe tiếng xô cửa, người ấy giật mình ngó ra và hỏi: « Đi đâu? muốn hút phải không? »

Chàng đóng cửa, bỏ chìa khóa vào túi quần, đứng ngó vào cặp con mắt của người ấy một lát, làm cho người ấy khiếp sợ rồi hỏi: « Anh có phải là Tư-Lực không? »

Người ấy nghe hỏi trúng tên thì ngồi dậy đáp rằng: « Phải, thầy muốn hỏi tôi có việc gì chăng? Có sao thầy lại đóng cửa phòng lại? »

Thành-Trai đứng dựa lưng vào vách, hỏi một cách nghiêm nghị rằng: « Anh có biết ai ám-sát rồi bà Phan Trần ở Vĩnh-long cách năm năm nay không? »

Câu hỏi ấy rất thình lình làm cho Tư-Lực biến sắc, ngó chăm chỉ Thành-Trai mà nói: « Thầy có phải linh-kín không mà hỏi những chuyện ấy? »



Hãy nghe đĩa hát

TRONG XANH 1930

của đào

Bảy NAM, Bảy LƯU,

Ba HUI, Mười NHƯỜNG

và kếp

BỘ THỂ, Tư THẠCH

Thì sẽ đặng khoái trí vô cùng

Quelque-uns d'entre eux

Pathé

Số 10, đường Kinh-Lấp Saigon

Sirop Iodotannique Simple

• và Sirop Iodotannique

Phosphate

Thường có những đứa nhỏ hoặc yếu, hoặc ốm đau cá không dặng, hay uống dặng mà không tiêu, thì người ta cho nó uống SIROP IODOTANNIQUE simple hay SIROP ISOTANNIQUE composé để thế cho dầu cá cũng tốt vậy.

Hai thứ thuốc này hàng chúng tôi chế bằng thứ thuốc hảo hạng của nhà Bào-chế đại danh bên PARIS gởi qua.

Một lít..... 2.350

Nửa lít..... 1.50

Phần tư lít..... 0.90

Grande Pharmacie de France

84-90, đường d'Ormay - SAIGON

Tôi không biết gì về vụ ám-sát ấy cả. »

Thành-Trai nghiêm nét mặt nói từ tiếng rằng: « Tôi không phải là linh-kín mà tôi lại có quyền hỏi anh hơn linh-kín. Anh phải nói thật đi thì tôi sẽ chăm chế cho, bằng không thì tôi giao anh cho ty mật-thám, anh chết. »

Ban đầu Tư-Lực ngó linh-kín thì sợ nhưng sau nghe không phải linh-kín thì có ý khinh nên giữ cười mà rằng: « Thầy nói vậy cũng phải, song tôi đâu có biết ai ám-sát rồi bà Phan đâu. Tôi ở nhà bà rất tử-tế, ba bốn năm chẳng hề bị rầy la một nửa tiếng, đến khi tôi không ở nữa thì tôi đi cũng minh-bạch lắm, tôi có làm sự gì lỗi mà thầy đòi giao tôi cho sở mật-thám? »

— Anh có làm sự gì hay không, thì anh tự biết lấy, tôi không cần phải cãi với anh, nhưng tôi chỉ muốn anh nói thiệt với tôi thì tôi tha cho anh, nếu anh không chịu nói thiệt thì anh đừng trách tôi. Tôi biết anh vốn không chủ ý gì, nhưng anh chỉ tham tiền mà giúp cho kẻ gian. Sau anh thấy xảy ra vụ án-mạng thì anh hết hồn, anh

tim chỗ ẩn mình mà thôi. Tôi biết rõ anh lấy chìa khóa, dắt người vào phòng nữa. Tôi có đủ chứng cứ buộc tội anh, nhưng vì anh vẫn là người làm nghe họ dụ dỗ nên tôi không nỡ hại anh, sao anh lại còn giấu diếm tôi? »

Tư-Lực mặt xanh như chàm, mồ hôi tháo ra ướt cả mình, tay cầm cái tiêm thuốc mà rút hồi nào không hay... Tư-Lực dòm chừng cái cửa, nhưng đã đóng rồi nên biết là không thể ra khỏi, mới vùng đứng dậy, xốc lại trốn mắt nói với Thành-Trai rằng: « Tôi không biết mà thầy cứ nói tôi biết thì lạ quá. Thầy có mở cửa cho tôi ra không thì nói? »

Thành-Trai mỉm cười đáp rằng: « Tôi nói là anh biết, chẳng những biết mà thôi đâu, anh lại còn giúp bọn ấy giết Thuần-Phong nữa. Tôi không mở cửa, anh muốn ra thì mở lấy mà ra. »

— Thầy cất chìa khóa rồi mà tôi mở sao được! Thầy có chịu đưa chìa khóa cho tôi không?

— Anh có thể lấy được thì cứ lấy... Nếu anh không chịu nói thiệt cho tôi biết thì anh không

Fumez le JOB

Fumez le JOB

Mai cốt-cách tuyệt tinh-thần

Ở đời ai cũng muốn lịch sự, muốn đẹp như mai, trắng như tuyết, mà có nhiều khi vì một sự không biết cách sửa sang trau dồi mà sự đẹp sự tốt nó lu lờ đi. Vì lẽ đó mà nhà:

"Au Figaro Saigonais" ở số 52 đường Bonnard Saigon, kế bên nhà hình Khánh-Kỷ đã mở ra một mỹ-viện riêng cho quý bà quý cô đến sửa sang.

Cách thức sửa sang đều dùng đúng qui-tắc của các mỹ-viện ở Âu-châu.

Sẽ chỉ những thuốc những phương-pháp cho quý bà nào mặt bị đen, nám và da mặt bị thâm kìm.

Quý bà quý cô vì dùng phấn hoặc crème lâu ngày rồi bị cái chất thủy trong phấn đó nó làm cho hư da mặt, thì hiện nay hiệu này đã có phương sửa trị làm cho da mặt trở nên tươi như xưa.

Cũng có uốn tóc và gội tóc bằng thuốc cho tóc khỏi rụng và da đầu được im mát.

Xin nhớ hiệu:

"AU FIGARO SAIGONNAIS"

Số 52 đường Bonnard
SAIGON

Các ngài hãy dùng rượu

SUPER BANYULS

Rượu này uống

thêm sức-lực

và khỏe mạnh

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:

C^o OPTORG

SAIGON

ra khỏi được chỗ này, vì anh sẽ phải đi xuống sở mật-thám với tôi.

— Thầy liệu lấy, nếu thầy còn nói lời thối nữa thì thầy đừng trách. Thầy có mở cửa cho tôi ra không?

— Không!

Tư Lược giận lắm chụp cái ghế đánh vào đầu Thành-Trai... Thành-Trai gạt ngang ra rồi thuận tay đánh vào hàm xai Tư Lược một thoi mạnh quá làm cho Tư Lược xéo mếu, đứng không vững, té xuống đất nằm dài... Thành-Trai nói: Anh hãy dậy, anh phải nói cho tôi biết sự giết Thuận-Phong... Hiện nay anh đã biết rằng anh không làm gì tôi được mà tôi thì có thể làm hại anh dễ như trở bàn tay vậy. Anh nói thiệt thì tôi tha anh, tôi không sá gì anh đâu.

Tư Lược lồm cồm ngồi dậy, mặt mày bầm tím, biết thế sự không lại nên giả dờ nói: « Chính là tôi không biết chuyện gì cả, nhưng hôm dám cười tôi có nghĩ cho một người, nếu thầy dễ tôi đi dọ thì tôi sẽ cho thầy biết tin mà bắt nó. Hiện nó đang ở Saigon. »

Thành-Trai gật đầu nói: « Anh đừng sợ gì hết, nếu anh dọ bắt được nó thì tôi không bỏ anh đâu. »

— Thầy ở đầu và tên gì nói cho tôi biết để rồi tôi thông tin.

(Còn nữa)

KHAI HỌC, KHAI HỌC!

Giáo-sư đủ tư-cách. Sắp đặt hoàn-toàn.

Giáo-dục cải cách hợp thời. Cấp học-bổng cho học trò nghèo.

Trường tư

INSTITUTION DE LA MARNE, CHOLON
(Ancien pensionnat Huynh-văn-Cho) bắt đầu khai học ngày 15 Septembre 1930.

Lớp học từ cours supérieur tới 4^e Année.
Mỗi năm bổn học-đường lại dự bị một số tiền để cấp học bổng cho học trò nghèo. Số học bổng ấy tùy theo số học sinh nhập trường.

Giáo-sư chuyên dạy các khoa:

Trần-van-Thạch, văn khoa cử nhơn (licencié ès lettres).
Hò-văn-Ngà, cựu học sinh trường Central, PARIS
Phan-van-Chanh, y khoa học sĩ. (Externe des hôpitaux)
Ngô-quang-Huy, văn khoa tú tài. (Bachelier ès lettres)
Vo-thanh-Cu, văn khoa tú tài. (Bachelier ès lettres)
Trần-van-An, văn khoa học sĩ. (Etudiant en lettres)
Lê-trung-Nghĩa, professeur de dessin.

Đăng tên nhập học xin do nơi bổn học-đường.

Fumez le JOB

PEPTO KOLA ROBIN

(Peptone, Glycérophosphate et Kola)

Thứ rượu này là một thứ rượu bổ huyết rất mạnh, không thứ nào bì kịp, những người ăn chẳng biết ngon, ngủ không chừng đôi, hoặc lúc nào trong mình cũng như mỗi một, mà dùng đến nó thì gờ trở nên:

ĂN NGON, NGỦ KỸ, VÔ TẬT BỆNH

Mùi nó uống vô miệng thơm thấ vj lăm; mỗi khi ăn cơm rồi mà uống một ly nhỏ, thì nó gờ làm cho trở nên:

CÓ SỨC LỰC VÀ MẠNH MẼ VÔ CÙNG

Các nơi nhà thuốc có bán
Hãy nhớ nài cho được hiệu
LABORATOIRES M^{re} ROBIN

13 rue de Poissy Paris

Và hãy dùng thêm dùng những đồ giả

GRAND GARAGE MASSIGES

55, Rue de Massiges 55

SAIGON - Téléph. 753

Hãng chúng tôi lãnh sửa đủ các thứ máy, mà nhưt là chuyên-môn về máy xe hơi. Hãng tôi rộng lớn lăm có đủ máy kim-thời như là máy liện, máy cưa, máy hàn, máy sơn, lò đúc, cho nên các công việc làm về xe hơi thì chúng tôi lãnh đủ các món như đóng thùng xe, làm nệm, may mui vân vân. Bên hãng có bán đủ đồ phụ tùng xe hơi lại có mua, bán và đổi xe cũ.

Có sơn máy, có thợ chuyên-môn về bobines Delco, công việc làm kỹ lưỡng và mau lẹ lại tính giá phải chăng. Xin quý khách chiển cố một lần thì rõ biết sự định-nghiệp thực thà đáng dân của bên hãng.

CHEF D'ATELIER:
Nguyễn-văn-Nhung
Nguyễn-văn-Nam

DIRECTEURS:
Trương-vinh-Nguyên
Cao-văn-Trang

Fumez le JOB



Công cha nghĩa mẹ

« Công cha như núi Thái-sơn;
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra ».
Ơn dày, người đã sanh ta,
Dạy đi, dạy nói, cũng là dạy khôn.
Nưng nui bú mớm sớm hôm,
Nào khi đau ốm cháo cơm nhọc lòng.
Thuộc thang kẻ biết bao công?
Cho ăn cho mặc thật không tiếc gì.
Thương con lo chẳng thiếu chi,
Quanh năm vất vả cũng vì chúng ta.
« Công người khôn xiết kể ra,
Làm con ta phải liệu mà đều ơn. »

Vũ-ĐĂNG-NGHỊ

Tánh thiệt thà

Câu chuyện này có thiệt, tuy là chuyện thường, nhưng cũng là một bài học cho các em. Hai nhà kia ở cách nhau không bao xa, một cái ngói một cái tranh. Bên nhà ngói có mấy đứa nhỏ lối 9, 10 tuổi có một trái banh. Bữa nọ, lũ nhỏ đá banh chơi, vô ý đá banh lăn đi đập mất kiếm tìm khắp nơi, moi chỗ này, móc chỗ nọ, cũng không thấy. Lũ nhỏ mặt buồn xo.

Bên nhà có một đứa nhỏ độ 4, 5 tuổi, ra sân chơi, lượm được trái banh, liền cầm qua kiếm mấy đứa kia mà hỏi rằng: « Trái banh này của mấy anh phải không? »

Vừa nói vừa đưa trái banh ra. Lũ nhỏ kia, tươi cười hơn hờ, xúm nhau đưa bóp bụng, đưa vó đầu kêu ngọt xớt:

Em... em tốt quá, đây qua cho em su mua kẹo ăn!

Đứa nhỏ lắc đầu xua tay má nói:

— Không, tôi không lấy mà!

— Su nè, em!

— Không... tôi không... lấy đâu!

Nói xong, nó bỏ mà đi chơi nơi khác.

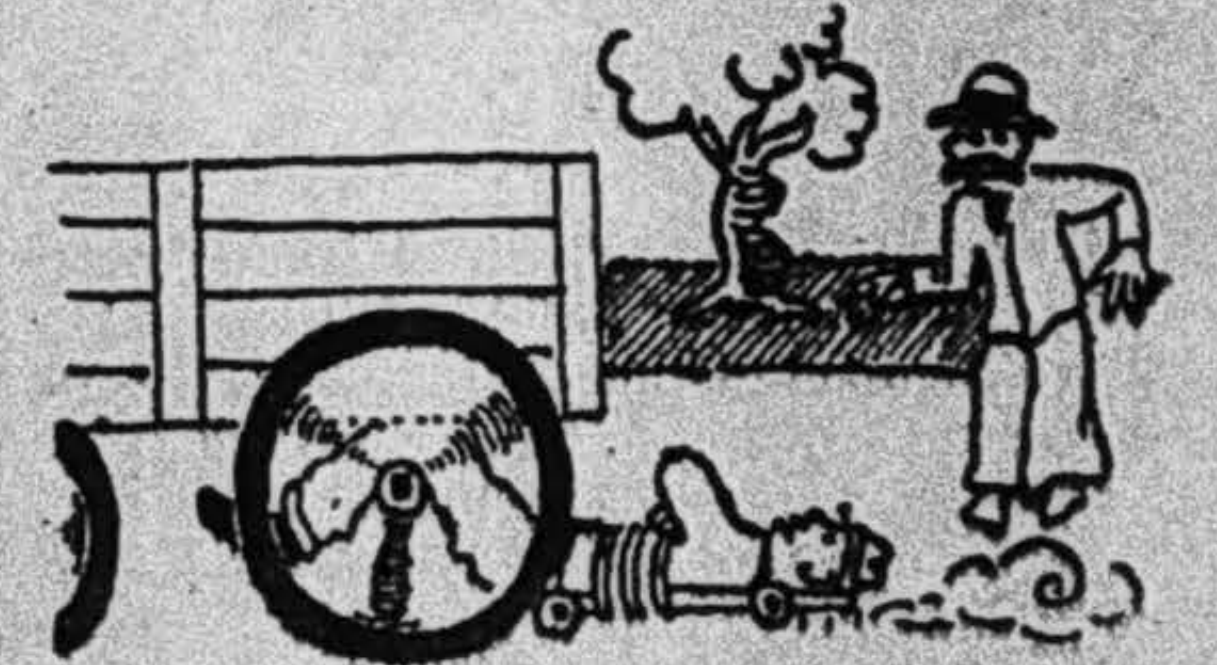
Ấy, đứa nhỏ nhà nghèo mà có tánh thật thà, không biết tham lam của ai, các em nên bắt chước nó.

NGUYỄN-THỊ-DẪN
(Nữ-học-Sanh Nha-trang)

Xe kiêu mới



— Anh đeo giong gì sau lưng coi kỹ-cục quá.
— Kỹ-cục cái gì! Đó là xe kiêu mới của tôi mới chế ra. Nghe coi: đi xe kéo, thì người kéo người, trái với nhơn-đạo, tôi ngồi không đang tâm, còn xe hơi, xe máy, đều không phải của nhĩ-hóa. Tôi mới nghĩ chế ra thứ xe này, tức khoẻ trong mình thì đi đứng dĩnh mà chơi, đến lúc....



...Mỗi cẳng thì ngã xuống, móc chân vào cái trục xe ngựa, xe hơi nào đó cũng dứng, tự nhiên nó lái mình đi, có phải là tiện việc mà chẳng tốn tiền không?

Trần-duy-Bình

N^o 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liễn, chẵn, và việc Hiến HI theo kim-thời, Chế tạo các thứ nón bằng cao su (lège caoutchouté). Bán cả và bán lẻ. — Khá con dấu bằng đồng, bằng bạc-su, chạm bản đồng và bản đá, cầm thạch mộ bia.

CHUYỆN VUI CHO NHI-ĐỒNG

Thân-dông hỏi mắc Không-tử
(tiếp theo)

Hạng-Thác thưa: « Lửa dóm thì không khói, nước giếng thì không cá, núi đất không đá, cây khô không nhánh, trai tiên không vợ, gái ngọc không chồng, trâu bằng đất không sanh trâu nghé, ngựa bằng cây chẳng đẻ ngựa con, một con trống thì không mái, một con cái thì không dục, hiền là người quân-lữ, ngu là kẻ tiểu-nhơn, ngày mùa hạ có dư (dài), ngày mùa đông chẳng đủ (ngắn), chốn hoàng-thành không chợ búa, hạng đồng-ấu không tự hiệu. Tiểu-tử này chỉ biết ngần đó thôi. »

Không-tử lại hỏi: « Trò biết chỗ giếng mối của trời đất và cuộc chung-thị của âm-dương chăng? »

Hạng-Thác thưa: « Chín lần chín thành « Tám mươi mốt » đó là giếng mối của trời đất; tám lần chín thành « Bảy mươi hai » đó là chung-thị của âm-dương. Tiểu-tử này chỉ hiểu nhón như thế. »

Không-tử lại hỏi nữa: « Đầu là tả, đầu là hữu, đầu là biểu, đầu là lý, cha là gì, mẹ là gì, chồng là gì, vợ là gì, gió ở đâu đến, mưa ở đâu lại, mưa từ đâu ra, móc từ đâu dấy, và trời đất cách nhau ước chừng bao xa, trò có biết cả chăng? »

Hạng-Thác thưa: « Phương Đông là tả, phương Tây là hữu, ở ngoài là biểu, ở trong là lý, cha là trời, mẹ là đất, chồng như mặt trời (thuộc dương), vợ như mặt trăng (thuộc âm), gió ở Tương-Ngô, mưa ở Giao-thị (1), mây từ trong núi bay đến, móc từ dưới đất dấy lên. Đến như trời đất cách nhau thì phỏng có ngần ngần muốn muốn dư dăm. » (2)

Không-tử hỏi luôn: « Cứ theo ý trò tưởng, thì tình cha con và tình vợ chồng, bên nào thân thiết hơn? »

Hạng-Thác thưa: « Cha mẹ chí thân, vợ chồng ít thân?... »

Không-tử nói: « Chắc trò hiểu sai đó. Vợ chồng sống thì chung một giường, thác thì cùng một huyết, sao trò lại nói là ít thân?... »

Hạng-Thác thưa: « Người ở đời mà không vợ, cũng như xe kia không bánh. Xe không bánh

có thể làm bánh mới ráp vô, người chết vợ cũng có thể cưới vợ khác thay vào; gái hiền gặp chồng ngoan, trai sang cầu vợ đẹp. Nhưng mà, nhà tuy nhiều cửa sổ, sao cho bằng một cửa cái sáng soi, trời dầu lắm ngôi sao, há sánh được một mặt trăng tỏ rạng. Rõ là: vợ chồng chỉ phối nghĩa-nhơn, mẹ cha trời biển sánh hơn muôn phần » vì thế mà tôi nói: « Cha mẹ chí thân, vợ chồng ít thân ».

Không-tử nghe dứt thì than rằng: « Hiền vậy thay! Hiền vậy thay!!! »

Bấy giờ Hạng-Thác bèn nói: « Này giờ ngài hỏi Thác, Thác như thế nào đáp được cả, nay Thác có đôi điều cầu học, xin ngài hạ cố mà chỉ bảo giùm cho. »

Nói rồi hỏi Không-tử rằng: « Thưa ngài, con vịt con ngỗng tại sao mà lợi được, chim hồng chim nhạn tại sao mà kêu được, cây tùng cây bách tại sao mà mùa đông vẫn xanh (tươi)? »

Không-tử đáp: « Vịt, ngỗng lợi được là nhờ chưa nó vương (chưa dính: Palmipède); hồng, nhạn kêu được là nhờ cổ nó dài; mùa Đông, tùng, bách vẫn tươi là nhờ lõi nó cứng. Phải thế không? »

Hạng-Thác nói: « Không phải vậy đâu. Cá, trạch cũng lợi được, thế là nó nhờ cẳng vương sao? Éch, nhái cũng kêu được, sao cổ nó lại không dài? Mùa Đông, tre, trúc cũng xanh tươi sao lõi nó lại không cứng? »

Không-tử chưa kịp nói chi. Thác lại hỏi:

« Trên trời lỗ-xổ, có chừng mấy ngôi sao? »

Không-tử nói: « Ồ! Không nói việc dưới đất, hỏi làm chi cái chuyện trên trời. »

Hạng-Thác liền hỏi: « Dưới đất lên-miền, có ước bao nhiêu nhà? »

Không-tử nói: « Chuyện trước mắt không hỏi, hỏi làm chi những chuyện trên trời dưới đất, thật trò khéo lếu thì thôi! »

Hạng-Thác hỏi: « Thôi thì hỏi chuyện trước mắt. Vậy chẳng hay lòng chơn mây của người ta có mấy sợi? »

Không-tử cười mà chẳng đáp. Ngài day lại nói với các đệ tử rằng: « Kể sanh sau thật đáng sợ, biết đầu sau này, lại chẳng có như ngày nay sao? Từ đây các trò chớ khà khi. » Nói rồi lên xe mà đi dạo.

LÊ-MINH-MÂN

(1) Ngày nay người ta đã xét rõ: gió là do khí trời nóng, lạnh khác nhau mà sanh, còn mưa là do hơi nước bay lên, tụ lại, rồi gặp gió lạnh mà thành.

LỜI RAO CẦN KÍP

Kính cùng chư quý-vị dặng rõ, những truyện của chúng tôi dặng trong các báo, hứa bán 8 xu một cuốn, nay thỉnh linh giá giấy tăng lên gần bằng hai hồi trước, nên ép lòng chúng tôi phải tăng lên một các mỗi cuốn, kể từ ngày 1er Septembre 1930, trừ ra bộ Nhạc-Phi thì chúng tôi bán y giá 8 xu. Chớ chi giá này dưng tăng lên thì cũng bán 8 xu, miễn là cho đủ tiền giấy và tiền công cho thợ thì thôi.

Chúng tôi giữ một lòng thành thật, là những truyện của nhà in chúng tôi in ra, khi trước sao, thì bây giờ chúng tôi cũng in lại y vậy, chẳng thêm bớt chữ nào, mỗi cuốn truyện của chúng tôi in, thì 48 hay 52 trang, chớ chẳng phải như mấy nhà khác, họ giục lợi họ bớt truyện lại còn 30 hay 32 trang mà thôi, bởi họ bán có 8 xu tính ra bộ truyện của họ bớt hết một phần, nếu vậy thì bộ truyện còn gì là giá-trị. Vậy xin chư quý-vị chớ tưởng rẻ mà làm truyện thiếu. Quý-vị có mua truyện xin coi ngoài bìa truyện mỗi cuốn có tên con tôi **Cosme NGUYỄN-VĂN-TÀI** thì khỏi làm truyện thiếu.

Sau này xin chư quý-vị phải lưu-ý cho lắm, vì những người đi bán dạo, là những người bán qua đường, một lần họ đi bán hai ba tháng họ mới về, có nhieu cuốn sách nhà nước cầm, mà họ mắc đi bán, có coi Nhứt-trình đâu mà biết, cho nên họ bán rẻ, nếu chư quý-vị không biết mà mua lắm, sau đó bẻ ra, mình phải bị Tòa đòi lên đòi xuống thì mất công lời thôi lắm; chi bằng muốn coi sách vở xin gởi thư ngay cho tiệm tôi mà mua, sau có điều chi tôi xin bào-lãnh hết, vì nhà in tôi đã lập trên 30 năm rồi, buôn bán chắc chắn, giá lại rẻ hơn các nơi khác.

Nay kính J. NGUYỄN-VĂN-VIỆT ET FILS—85 87 Rue D'Ormay—SAIGON

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

TÉLÉPHONE: 19
CHOLON

CHOLON — HANOI

TÉLÉPHONE: 806
HANOI

HAI TRĂM ĐỒNG BẠC THƯỜNG

Trần-Châu-Phân



Thư phần này bốn được-phòng hết công nghiên-cứu mãi mới chế ra được. Dùng để thoa con nít, hoặc da mặt tàn-nhang, hoặc nóng nẩy ở những mụn do do cùng mặt, hoặc mình may ngứa ngáy, thì lấy phần này mà thoa cho thường vào may nơi ấy thì kiến-hiệu như thần. Bớt kỳ gãi ngứa he dùng phần này mà thoa cho thường, thì thấy da mặt được mịn man và tươi tấn lắm.

Mỗi hộp giá. 0 \$ 80
12 hộp giá. 8 00

XIN LƯU Ý

Nếu ai bắt được người giả mạo thì xin chỉ rõ cho biết sẽ được thưởng 200 \$ 00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

46, Boulevard Tổng-thống-Phước. — CHOLON
Chi-diểm ở HANOI phố hàng đường, số 47

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.